Cánh Diều

ĐỖ ĐỨC THÁI (Tổng Chủ biên) – ĐỖ TIẾN ĐẠT (Chủ biên)
NGUYỄN HOÀI ANH – TRẦN THUÝ NGÀ – NGUYỄN THỊ THANH SƠN

Toán 2

TẬP HAI

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

ĐỖ ĐỨC THÁI (Tổng Chủ biên) – ĐỖ TIẾN ĐẠT (Chủ biên)
NGUYỄN HOÀI ANH – TRẦN THUÝ NGÀ – NGUYỄN THỊ THANH SƠN

Toán 2

(Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021)

TẬP HAI

Cánh Diều

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

3 PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA

LÀM QUEN VỚI PHÉP NHÂN – DẤU NHÂN

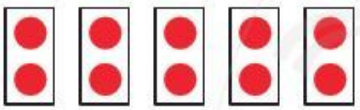

2 được lấy 5 lần

Ta có phép nhân 2 x 5 = 10

Đọc là: Hai nhân năm bằng mười.

1 **Xem hình rồi nói (theo mẫu):**

Mẫu:

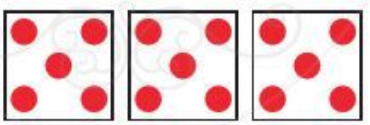

5 được lấy 3 lần

5 x 3 = 15

a)

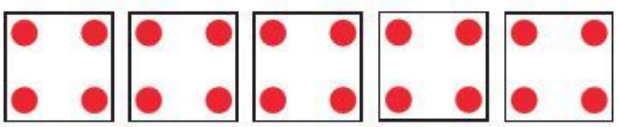

4 được lấy 5 lần

4 ? 5 = 20

b)

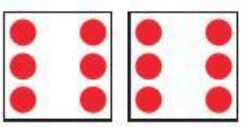

6 được lấy 2 lần

6 ? 2 = 12

2 Chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:

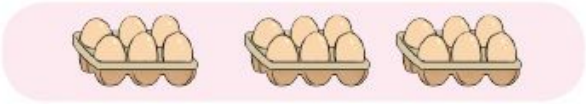

5 x 2

6 x 3

4 x 3

3 Xếp các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân sau:

3 x 2

4 x 3

5 x 4

5 x 5

4 a) Xem tranh rồi thảo luận về phép tính của Quân và Thư. Theo em, bạn nào nêu phép tính đúng?

b) Kể một tình huống có sử dụng phép nhân trong thực tế.

PHÉP NHÂN

$3 \times 5 = ?$

$3 \times 5 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15$

$3 \times 5 = 15$

Có tất cả 15 chấm tròn.

Cánh Diều

1 Xem hình rồi nói (theo mẫu):

Mẫu:

$2 \times 4 = ?$

$2 \times 4 = 2 + 2 + 2 + 2 = 8$

$2 \times 4 = 8$

a)

$4 \times 3 = ?$

$4 \times 3 = 4 + 4 + 4 = 12$

? x ? = ?

b)

5 x 2 = ?

5 x 2 = 5 + 5 = 10

? x ? = ?

c)

6 x 3 = ?

6 x 3 = 6 + 6 + 6 = 18

? x ? = ?

2 Chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân (theo mẫu):

Mẫu: 7 + 7 + 7 = 21
7 x 3 = 21

a) 2 + 2 + 2 = 6

b) 10 + 10 + 10 + 10 = 40

c) 9 + 9 = 18

d) 5 + 5 + 5 + 5 + 5 + 5 = 30

3 Chọn tổng ứng với phép nhân:

a)

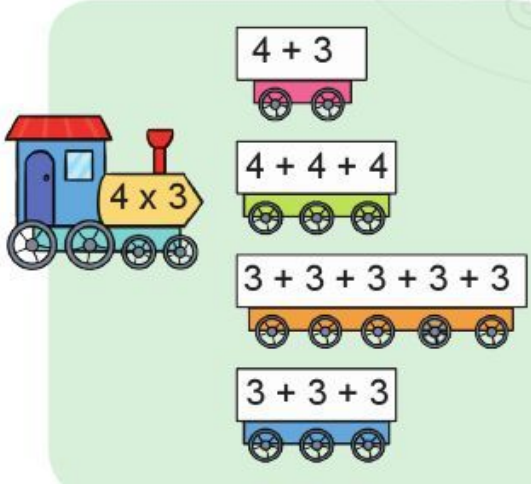

b)

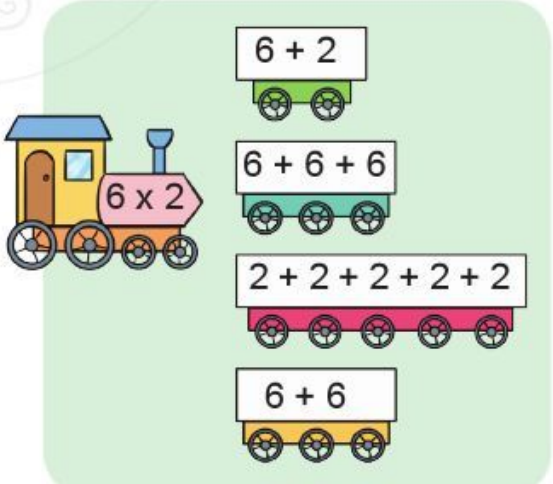

Cánh Diều

4 Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:

a)

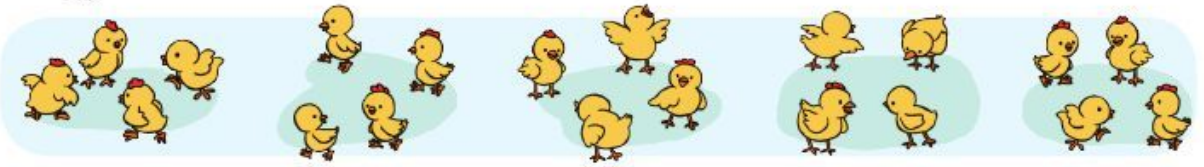

? ? ? = ?

b)

? ? ? = ?

5 Xem tranh rồi nêu một tình huống có phép nhân:

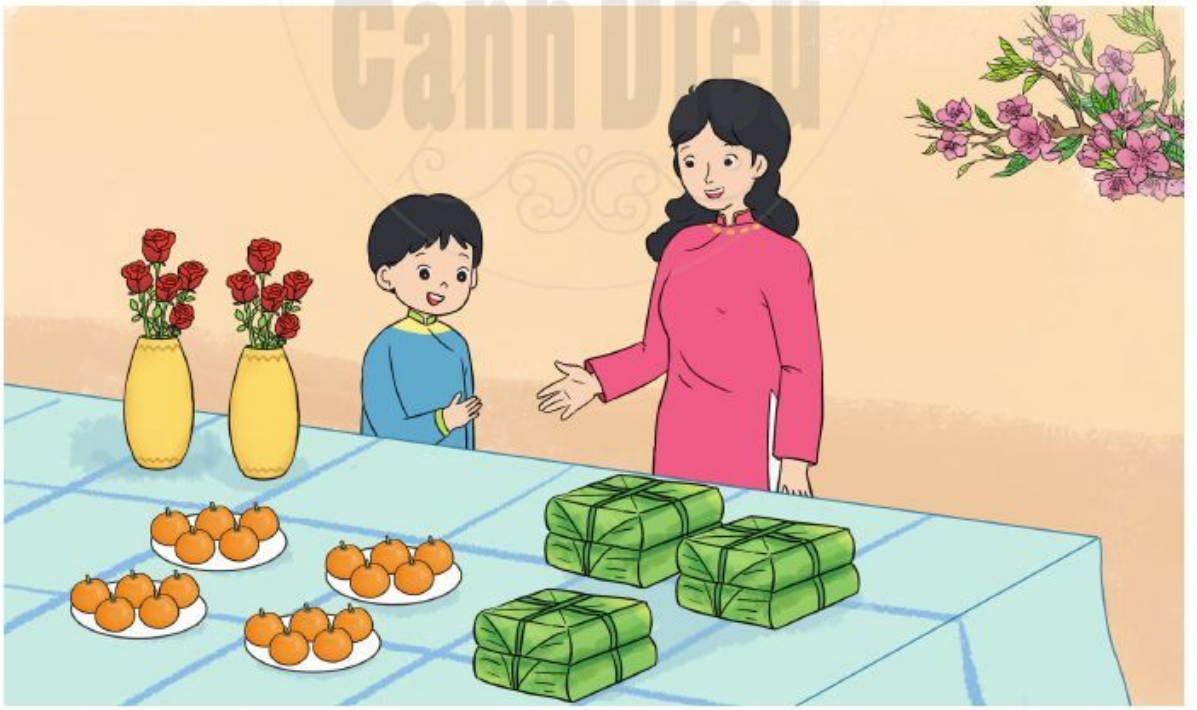

Cánh Diều

THỪA SỐ – TÍCH

2 x 4 = 8

Thừa số | Thừa số | Tích

Chú ý: 2 x 4 cũng gọi là tích.

1 **Nêu thừa số, tích trong các phép tính sau:**

5 x 2 = 10

4 x 3 = 12

2 **Tìm tích, biết các thừa số lần lượt là:**

2 và 3

4 và 5

3 **Thực hành "Lập tích"**

Cánh Diều

BẢNG NHÂN 2

• Mỗi tấm thẻ có 2 chấm tròn. Lần lượt lấy ra 1, 2, 3 tấm thẻ rồi nêu các phép nhân tương ứng:

2 x 1 = 2

2 được lấy 1 lần

2 x 2 = 4

2 được lấy 2 lần

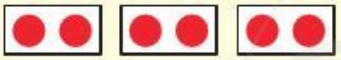

2 x 3 = 6

2 được lấy 3 lần

• Mỗi tấm thẻ có 2 chấm tròn. Lần lượt lấy ra 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 tấm thẻ rồi nêu các phép nhân tương ứng:

2 x 4 = 8
2 x 5 = ?
2 x 6 = ?
2 x 7 = ?
2 x 8 = ?
2 x 9 = ?
2 x 10 = ?

BẢNG NHÂN 2

2 x 1 = 2	2 x 6 = 12
2 x 2 = 4	2 x 7 = 14
2 x 3 = 6	2 x 8 = 16
2 x 4 = 8	2 x 9 = 18
2 x 5 = 10	2 x 10 = 20

1 Tính nhẩm:

2 x 7	2 x 2	2 x 6	2 x 3	2 x 10
2 x 5	2 x 9	2 x 4	2 x 1	2 x 8

2 Tính (theo mẫu):

Mẫu: 2 kg x 4 = 8 kg

2 kg x 6	2 cm x 8	2 *l* x 7
2 kg x 10	2 dm x 9	2 *l* x 5

3 a) Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:

? ? ? = ?

? ? ? = ?

b) Kể một tình huống có sử dụng phép nhân 2 x 4 trong thực tế.

4 Trò chơi "Kết bạn"

Cánh Diều

BẢNG NHÂN 5

• Mỗi tấm thẻ có 5 chấm tròn. Lần lượt lấy ra 1, 2, 3 tấm thẻ rồi nêu các phép nhân tương ứng:

5 x 1 = 5

5 được lấy 1 lần

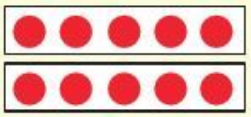

5 x 2 = 10

5 được lấy 2 lần

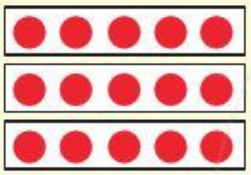

5 x 3 = 15

5 được lấy 3 lần

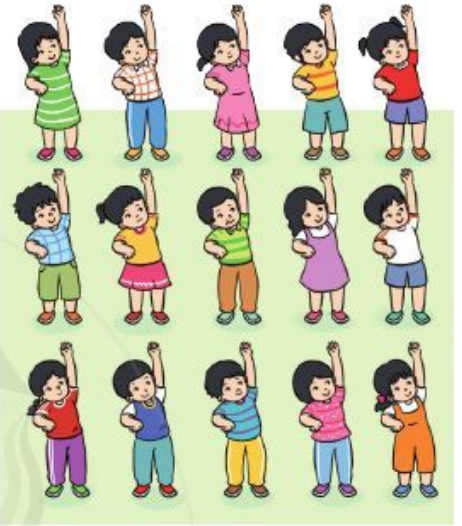

• Mỗi tấm thẻ có 5 chấm tròn. Lần lượt lấy ra 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 tấm thẻ rồi nêu các phép nhân tương ứng:

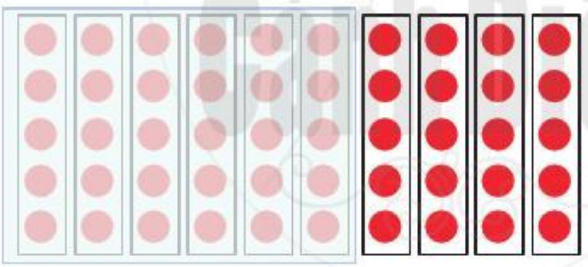

5 x 4 = 20
5 x 5 = ?
5 x 6 = ?
5 x 7 = ?
5 x 8 = ?
5 x 9 = ?
5 x 10 = ?

BẢNG NHÂN 5

5 x 1 = 5	5 x 6 = 30
5 x 2 = 10	5 x 7 = 35
5 x 3 = 15	5 x 8 = 40
5 x 4 = 20	5 x 9 = 45
5 x 5 = 25	5 x 10 = 50

1 **Tính nhẩm:**

5 x 3	5 x 6	5 x 1	5 x 9	5 x 2
5 x 7	5 x 4	5 x 5	5 x 10	5 x 8

2 **Tính:**

5 kg x 2	5 cm x 8	5 *l* x 7
5 kg x 4	5 dm x 9	5 *l* x 5

3 a) Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:

? ? ? = ?

? ? ? = ?

b) Kể một tình huống có sử dụng phép nhân 5 x 3 trong thực tế.

4 a) Hãy đếm thêm 5:

b) Xếp các chấm tròn thích hợp với phép nhân 5 x 5; 5 x 7.

LÀM QUEN VỚI PHÉP CHIA – DẤU CHIA

6 hình tròn chia đều cho 2 bạn.
Mỗi bạn được mấy hình tròn?

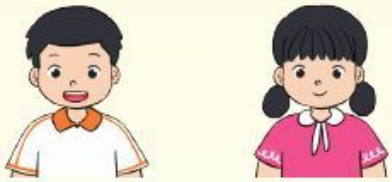

Lần 1

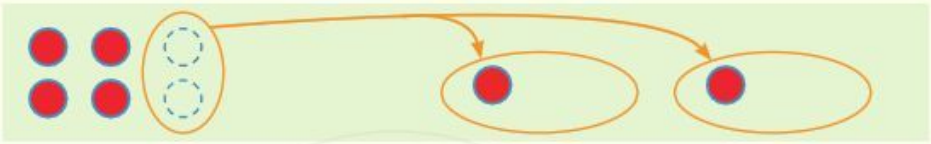

Lần 2

Lần 3

6 hình tròn chia đều cho 2 bạn.
Mỗi bạn được 3 hình tròn.

Ta có phép chia 6 : 2 = 3.

Đọc là: Sáu chia hai bằng ba.

1 **Thực hiện hoạt động sau rồi nêu phép chia tương ứng:**

a) Chia đều 8 hình tròn cho 2 bạn.

b) Chia đều 6 hình tròn cho 3 bạn.

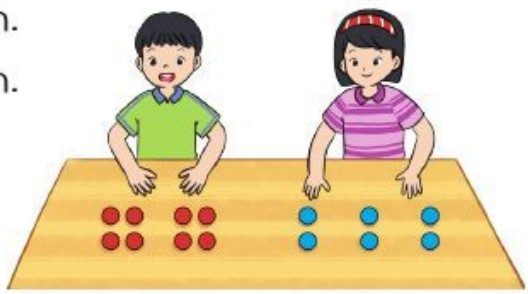

2 Xem tranh rồi nói phép chia (theo mẫu):

Mẫu:

Có 10 chiếc bánh, chia đều vào 2 hộp. Mỗi hộp có 5 chiếc bánh.

Ta có phép chia 10 : 2 = 5.

a)

Có 9 quả dâu tây, chia đều vào 3 đĩa. Mỗi đĩa có 3 quả dâu tây.

Ta có phép chia ? ? ? = ?

b)

Có 8 củ cà rốt, chia đều cho 4 bạn Thỏ. Mỗi bạn Thỏ được 2 củ cà rốt. Ta có phép chia ? ? ? = ?

3 Chọn phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ:

12 : 2 = 6

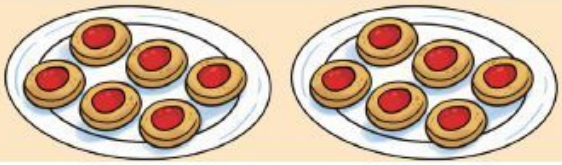

15 : 3 = 5

PHÉP CHIA

8 hình vuông chia cho mỗi bạn 4 hình vuông.

Có mấy bạn được chia?

Lần 1

Lần 2

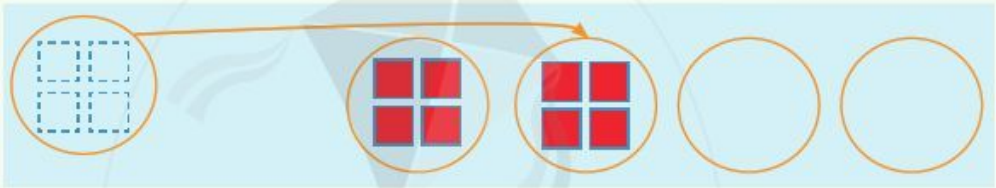

8 hình vuông chia cho mỗi bạn 4 hình vuông.

Có 2 bạn được chia.

Ta có phép chia 8 : 4 = 2.

Đọc là: Tám chia bốn bằng hai.

1 **Thực hiện hoạt động sau rồi nêu phép chia thích hợp:**

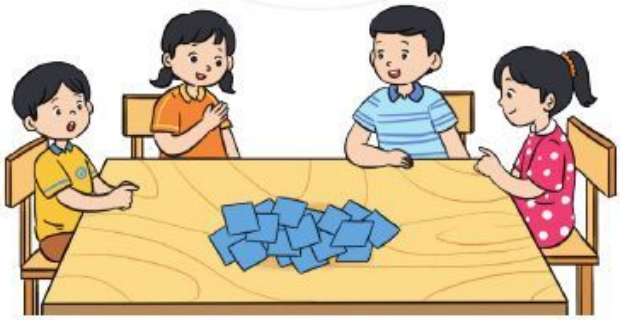

a) Lấy 10 hình vuông, chia cho mỗi bạn 5 hình vuông.

b) Lấy 12 hình vuông, chia cho mỗi bạn 3 hình vuông.

2 Xem tranh rồi nói phép chia (theo mẫu):

Mẫu:

Có 8 quả dưa, xếp vào mỗi rổ 2 quả. Xếp được 4 rổ.

Ta có phép chia 8 : 2 = 4.

Có 9 cây con, xếp vào mỗi giỏ 3 cây. Xếp được 3 giỏ.

Ta có phép chia ? ? ? = ?

3 Xem tranh rồi nêu một tình huống có phép chia:

PHÉP CHIA (tiếp theo)

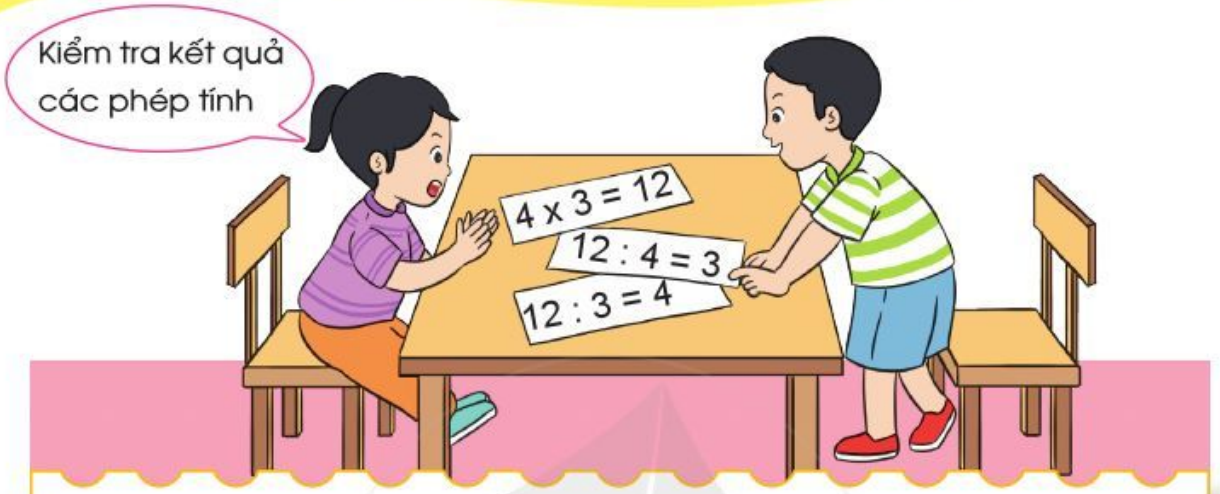

Từ một phép nhân ta viết được hai phép chia tương ứng:

4 x 3 = 12

12 : 4 = 3

12 : 3 = 4

1 **Cho phép nhân, nêu hai phép chia thích hợp:**

a)

2 x 7 = 14

14 : 2 = ?

14 : 7 = ?

b)

5 x 3 = 15

? : ? = ?

? : ? = ?

2 **Số ?**

2 x 5 = ?

10 : 2 = ?

10 : 5 = ?

2 x 10 = ?

20 : 2 = ?

20 : 10 = ?

5 x 8 = ?

40 : 5 = ?

40 : 8 = ?

Cánh Diều

3 Nêu phép nhân và phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ:

a)

? x ? = ?

? : ? = ?

? : ? = ?

b)

? x ? = ?

? : ? = ?

? : ? = ?

4 Kể chuyện theo các bức tranh có sử dụng phép chia 8 : 2.

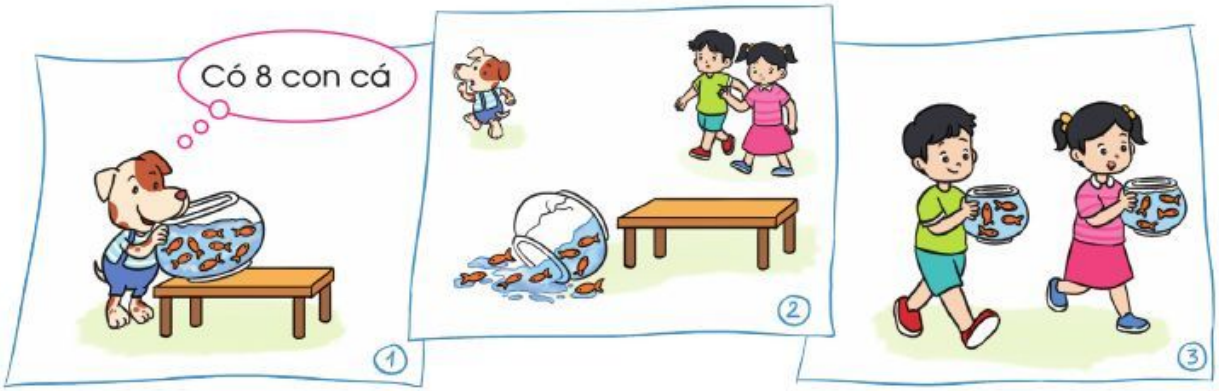

BẢNG CHIA 2

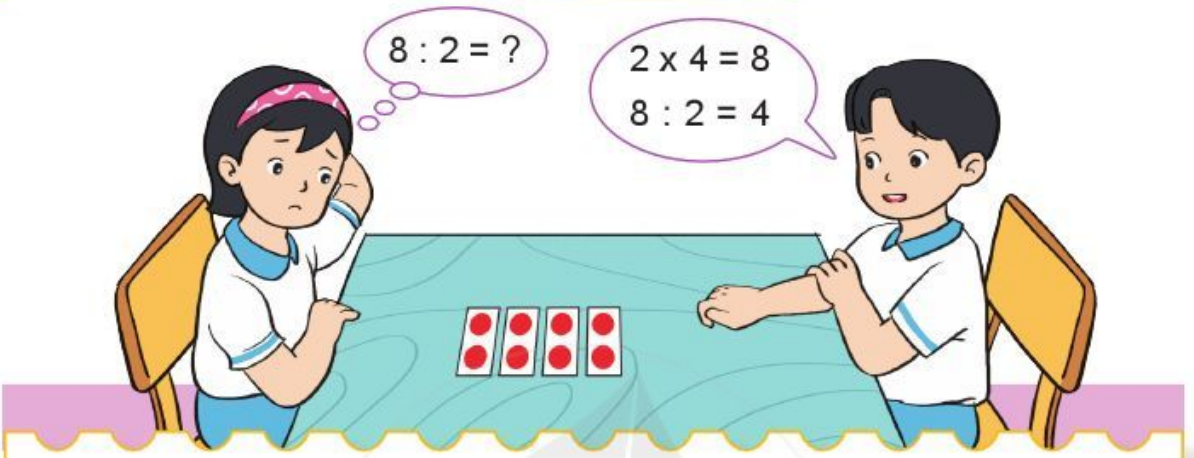

BẢNG CHIA 2

2 : 2 = 1	12 : 2 = 6
4 : 2 = 2	14 : 2 = 7
6 : 2 = 3	16 : 2 = 8
8 : 2 = 4	18 : 2 = 9
10 : 2 = 5	20 : 2 = 10

1 **Tính nhẩm:**

4 : 2	14 : 2	18 : 2
6 : 2	16 : 2	2 : 2
12 : 2	10 : 2	20 : 2

2 **Tính (theo mẫu):**

Mẫu: 8 *l* : 2 = 4 *l*

10 kg : 2	18 cm : 2	16 *l* : 2
14 kg : 2	20 dm : 2	12 *l* : 2

3 Tính nhẩm:

2 x 3	2 x 6	2 x 9
6 : 2	12 : 2	18 : 2
6 : 3	12 : 6	18 : 9

4 Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp:

a)

Có 10 quả thông, chia đều cho 2 bạn Sóc. Mỗi bạn Sóc được 5 quả thông.

Ta có phép chia ? ? ? = ?

b)

Có 8 bánh xe, lắp vào mỗi xe đạp 2 bánh. Lắp đủ cho 4 xe đạp.

Ta có phép chia ? ? ? = ?

5 Kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 2.

Cánh Diều

BẢNG CHIA 5

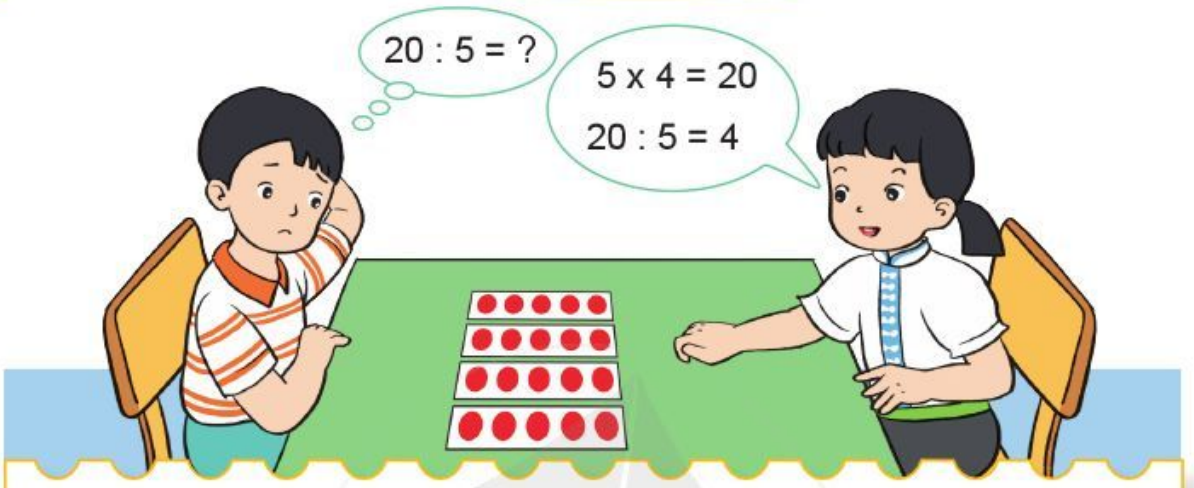

BẢNG CHIA 5

5 : 5 = 1	30 : 5 = 6
10 : 5 = 2	35 : 5 = 7
15 : 5 = 3	40 : 5 = 8
20 : 5 = 4	45 : 5 = 9
25 : 5 = 5	50 : 5 = 10

Cánh Diều

1 **Tính nhẩm:**

10 : 5	5 : 5	15 : 5
30 : 5	25 : 5	50 : 5
40 : 5	45 : 5	35 : 5

2 **Tính:**

15 kg : 5	35 cm : 5	45 *l* : 5
20 kg : 5	50 dm : 5	30 *l* : 5

3 Tính nhẩm:

5 x 3	5 x 9	5 x 6
15 : 5	45 : 5	30 : 5
15 : 3	45 : 9	30 : 6

4 Xem tranh rồi nói phép chia thích hợp:

a)

Có 20 bạn, xếp đều vào 5 vòng tròn. Mỗi vòng tròn có ? bạn.

Ta có phép chia ? ? ? = ?

b)

Có 15 cúc áo, khâu vào mỗi áo 5 cúc. Khâu đủ ? chiếc áo.

Ta có phép chia ? ? ? = ?

5 Kể một tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong bảng chia 5.

SỐ BỊ CHIA – SỐ CHIA – THƯƠNG

15 : 3 = 5

Số bị chia | Số chia | Thương

Chú ý: 15 : 3 cũng gọi là thương.

1 **Nêu số bị chia, số chia, thương trong các phép chia sau:**

10 : 2 = 5

30 : 5 = 6

2 **Tìm thương, biết:**

a) Số bị chia là 8, số chia là 2.

b) Số bị chia là 20, số chia là 5.

3 **Trò chơi "Tìm bạn"**

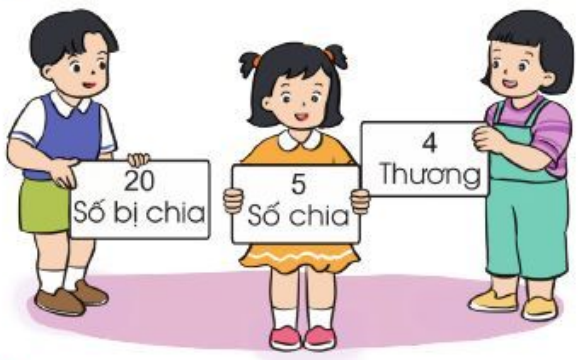

Cánh Diều

LUYỆN TẬP

1 a) Tính nhẩm:

2 : 2	20 : 2	18 : 2
5 : 5	50 : 5	35 : 5
4 : 2	25 : 5	45 : 5

b) Chọn một phép chia ở phần a và nêu số bị chia, số chia, thương của phép chia đó.

2 **Cho phép nhân, nêu hai phép chia thích hợp:**

a)

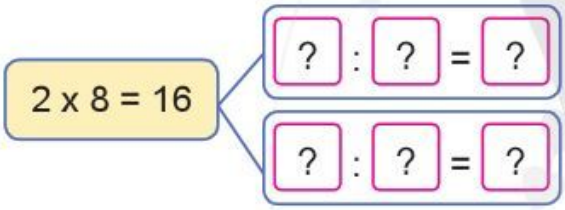

b)

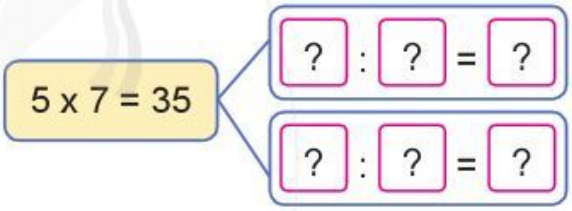

3 **Lớp 2C có 20 học sinh. Các bạn dự kiến phân công nhau cùng dọn vệ sinh lớp học.**

Trả lời các câu hỏi:

a) Nếu chia thành 2 nhóm thì mỗi nhóm có mấy bạn?

b) Nếu chia thành các nhóm, mỗi nhóm 5 bạn thì cả lớp có bao nhiêu nhóm?

LUYỆN TẬP CHUNG

1 a) Tính nhẩm:

2 x 5 10 : 5	5 x 4 20 : 5	2 x 4 8 : 2

b) Tính:

2 cm x 6 25 dm : 5	5 kg x 10 18 *l* : 2	2 dm x 8 30 kg : 5

2 **Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:**

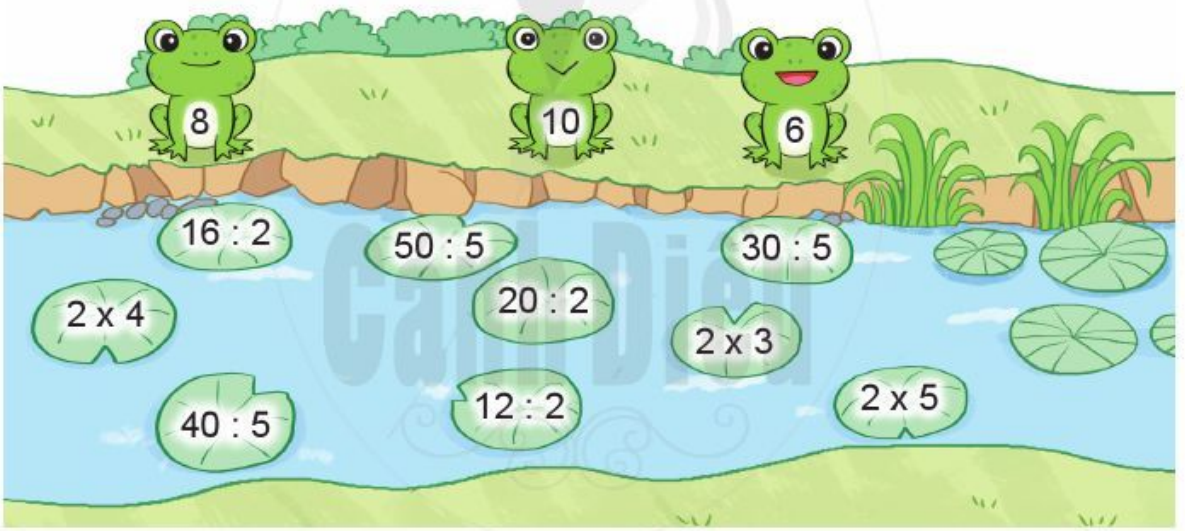

3 **Chọn dấu (+, – , x, :) thích hợp:**

12 ? 4 = 8	25 ? 5 = 30	2 ? 4 = 8
20 ? 5 = 4	2 ? 3 = 6	18 ? 2 = 9

4 a) Tìm tích, biết hai thừa số là 5 và 9.

b) Tìm thương, biết số bị chia là 16 và số chia là 2.

5 Một trường tiểu học dự kiến trồng 30 cây xanh ở vườn trường.

Trả lời các câu hỏi:

a) Nếu trồng thành 5 hàng thì mỗi hàng có mấy cây?

b) Nếu trồng mỗi hàng 5 cây thì trồng thành mấy hàng?

6 Nêu các phép nhân, phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ:

a)

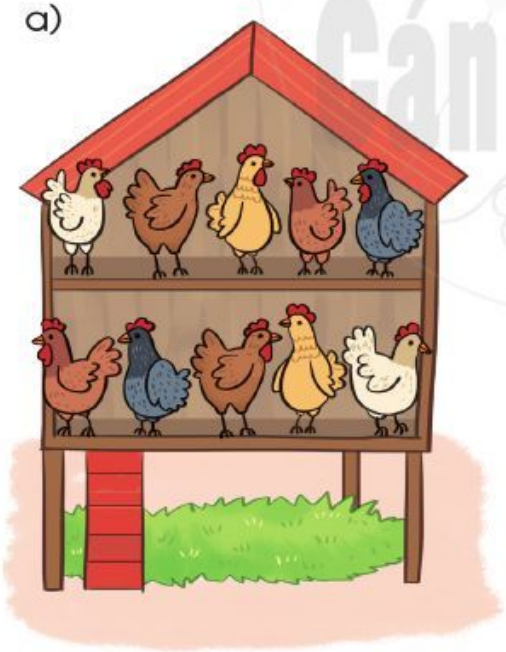

b)

Cánh Diều

KHỐI TRỤ – KHỐI CẦU

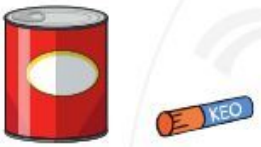

Khối trụ

Khối cầu

1 Xem các hình sau rồi kể tên một số đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu:

2 Theo em, khối nào lăn được?

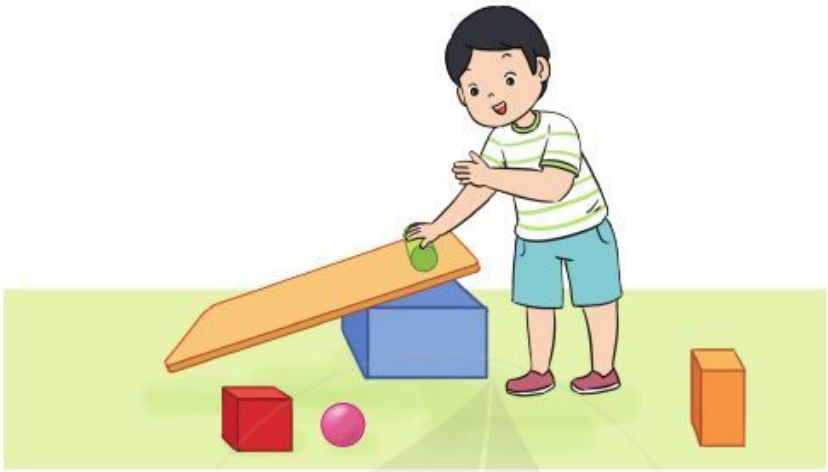

3 Mỗi hình sau có bao nhiêu khối trụ? Khối cầu? Khối lập phương? Khối hộp chữ nhật?

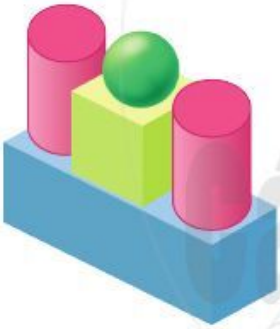

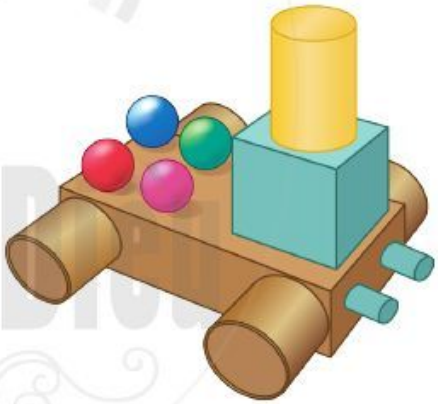

4 Kể tên một số đồ vật trong thực tế:

a) Có dạng khối trụ.

b) Có dạng khối cầu.

THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH KHỐI

1 **Hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương? Khối hộp chữ nhật? Khối trụ? Khối cầu?**

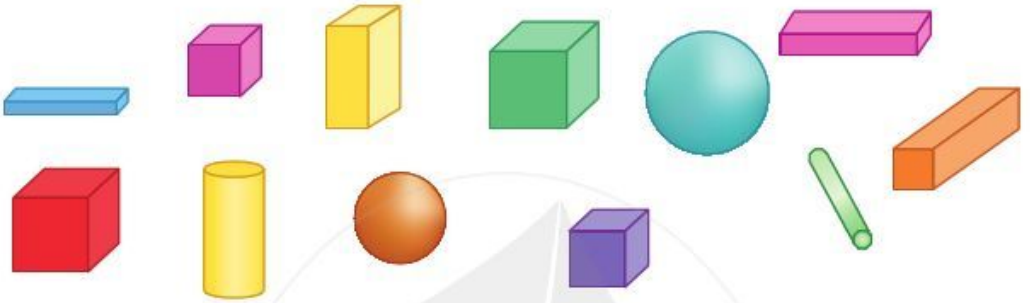

2 a) Xem hình rồi trả lời các câu hỏi:

– Ở bên trái của khối cầu là khối gì?

– Ở bên phải của khối cầu là những khối gì?

– Khối nào ở giữa khối lập phương và khối hộp chữ nhật?

b) Lấy các khối hình trong bộ đồ dùng xếp theo thứ tự trên.

3 **Trò chơi "Đố bạn tìm hình"**

Cánh Diều

4 Sử dụng các khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu để xếp hình em thích.

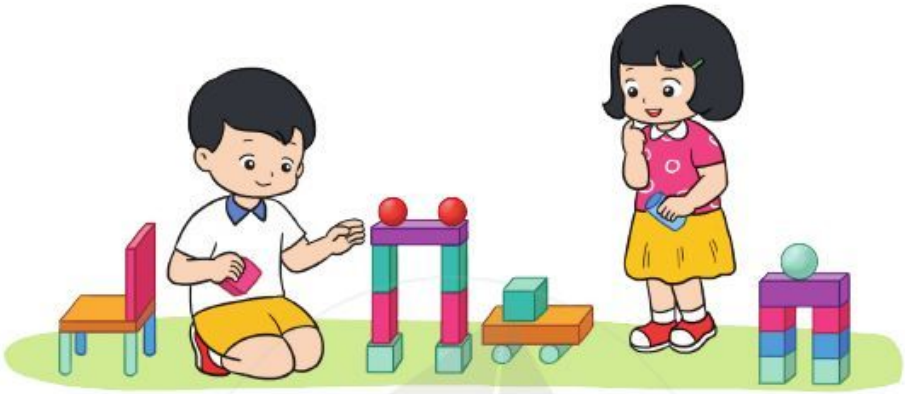

5 Dùng các khối sau để xếp hình và xem ai xếp được cao hơn, vững chắc hơn.

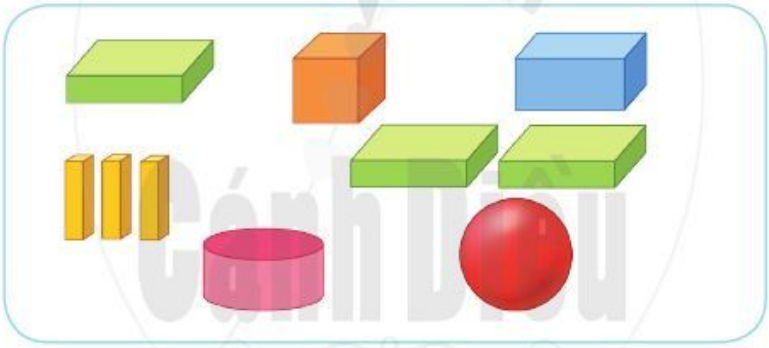

NGÀY – GIỜ

1 ngày = 24 giờ

24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau:

Sáng	1 giờ sáng, 2 giờ sáng, 3 giờ sáng, 4 giờ sáng, 5 giờ sáng, 6 giờ sáng, 7 giờ sáng, 8 giờ sáng, 9 giờ sáng, 10 giờ sáng.
Trưa	11 giờ trưa, 12 giờ trưa.
Chiều	1 giờ chiều (13 giờ), 2 giờ chiều (14 giờ), 3 giờ chiều (15 giờ), 4 giờ chiều (16 giờ), 5 giờ chiều (17 giờ), 6 giờ chiều (18 giờ).
Tối	7 giờ tối (19 giờ), 8 giờ tối (20 giờ), 9 giờ tối (21 giờ).
Đêm	10 giờ đêm (22 giờ), 11 giờ đêm (23 giờ), 12 giờ đêm (24 giờ).

1 **Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:**

a) 2 giờ, 5 giờ, 8 giờ, 11 giờ, 12 giờ.

b) 13 giờ, 14 giờ, 19 giờ, 20 giờ, 23 giờ.

2 **Số** ?

Mẫu:

21 giờ hay 9 giờ tối.

? giờ hay ? giờ chiều.

3 Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tranh vẽ:

Loan giúp mẹ làm bánh lúc 15 giờ.

Loan tập đàn lúc 19 giờ.

Loan mang bánh biếu bà lúc 17 giờ.

Bố Loan đi công tác về lúc 20 giờ.

4 Trò chơi "Đồng hồ bí ẩn"

Đồng hồ nào chỉ 16 giờ?

Lan

Sau 1 giờ nữa đồng hồ nào chỉ 19 giờ?

Đức

Đồng hồ nào chỉ 22 giờ?

Châu

Cánh Diều

GIỜ – PHÚT

1 giờ = 60 phút

9 giờ

9 giờ 15 phút

9 giờ 30 phút
(hay 9 giờ rưỡi)

1 Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ?

2 Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:

a) 4 giờ 15 phút, 5 giờ rưỡi,
11 giờ 15 phút, 12 giờ 30 phút.

b) 13 giờ rưỡi, 14 giờ 15 phút,
19 giờ 15 phút, 22 giờ 30 phút.

3 Xem tranh rồi trả lời các câu hỏi:

a) Nam và các bạn đến hồ Hoàn Kiếm lúc mấy giờ?

b) Nam và các bạn đến chùa Một Cột lúc mấy giờ?

c) Nam và các bạn đến Văn Miếu lúc mấy giờ?

d) Nam và các bạn lên xe ra về lúc mấy giờ?

4 Hãy nói về thời gian mở cửa và đóng cửa của các địa điểm dưới đây:

Bể bơi trẻ em

7:30 – 9:30

16:15 – 19:00

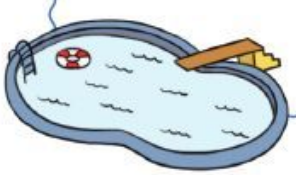

Thư viện thiếu nhi

8:30 – 11:30

13:30 – 17:15

Cánh Diều

NGÀY – THÁNG

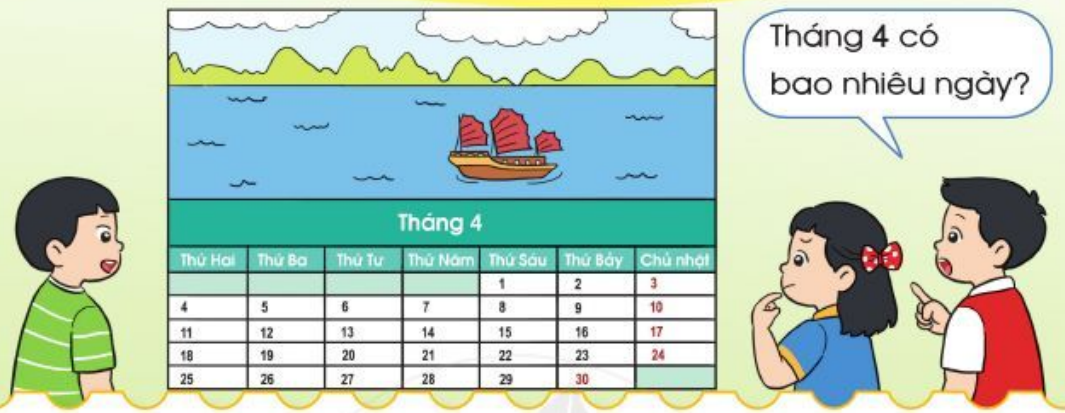

Đây là tờ lịch tháng 4:

Tháng 4						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	

1 Đây là tờ lịch tháng 10:

Tháng 10						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
					1	2
(3)	4	5	(6)	7	8	9
10	11	12	13	14	(15)	16
17	18	(19)	20	(21)	22	23
24	(25)	26	27	28	29	30
31						

a) Tháng 10 có bao nhiêu ngày?

b) Ngày 20 tháng 10 là thứ mấy?

c) Đọc và viết các ngày được khoanh tròn trong tờ lịch bên (theo mẫu):

Mẫu:

Đọc	Viết
Ngày ba tháng Mười	Ngày 3 tháng 10
Ngày mười lăm tháng Mười	Ngày 15 tháng 10

Cánh Diều

2 a) Nêu các ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 6 dưới đây:

Tháng 6						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
		1	2	3	?	5
6	7	8	?	?	11	12
?	14	?	16	17	?	19
?	?	22	23	24	?	26
27	?	29	?			

b) Xem tờ lịch trên rồi cho biết:

– Tháng 6 có bao nhiêu ngày?

– Ngày 1 tháng 6 là thứ mấy?

– Các ngày thứ Bảy trong tháng 6 là những ngày nào?

– Nếu thứ Ba tuần này là ngày 14 tháng 6 thì thứ Ba tuần trước là ngày nào? Thứ Ba tuần sau là ngày nào?

3 **Xem lịch dự báo thời tiết trong tháng 7, trả lời các câu hỏi:**

a) Những ngày nào có thể có mưa?

b) Hồng muốn chọn một tuần có nhiều ngày có thể nắng để đi du lịch biển. Hỏi Hồng nên chọn từ ngày nào đến ngày nào?

Lịch thời tiết tháng 7						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

4 **Thực hành:** Lấy một tờ lịch tháng rồi đánh dấu và ghi chú những ngày có sự kiện đặc biệt trong tờ lịch của em.

LUYỆN TẬP CHUNG

1 Đồng hồ nào ứng với mỗi câu sau:

a) Em giúp mẹ nấu cơm lúc 5 giờ chiều.

b) Em đang học ở trường lúc 9 giờ 30 phút sáng.

c) Cả nhà em ăn cơm lúc 18 giờ 15 phút.

d) Em đi ngủ lúc 21 giờ.

A

B

C

D

2 Câu nào đúng, câu nào sai?

Vào học: 7 giờ 30 phút

a) Đi học đúng giờ.

b) Đi học muộn giờ.

a) Ngân hàng mở cửa.

b) Ngân hàng đóng cửa.

3 Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ:

a) 2 giờ rưỡi, 9 giờ 15 phút, 10 giờ, 11 giờ 30 phút.

b) 13 giờ, 17 giờ 15 phút, 21 giờ 30 phút, 24 giờ.

4 Xem tờ lịch tháng 12, trả lời các câu hỏi:

Tháng 12						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

a) Tháng 12 có bao nhiêu ngày?

b) Sinh nhật Liên ngày 23 tháng 12 vào thứ mấy?

c) Liên khoe với bạn: "Còn đúng 5 ngày nữa là đến sinh nhật của mình". Hỏi lúc Liên nói là thứ mấy, ngày bao nhiêu?

5 Thắng đố Hồng nhìn vào mảnh của tờ lịch tháng 8 dưới đây và trả lời các câu hỏi:

Tháng 8		
Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm
2	3	4
9	10	11
16	17	18
23	24	25

a) Ngày 19 tháng 8 là thứ mấy?

b) Các ngày thứ Hai trong tháng là ngày bao nhiêu?

c) Các ngày thứ Bảy trong tháng là ngày bao nhiêu?

Em hãy giúp Hồng trả lời các câu hỏi của Thắng.

EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

1 **Tính nhẩm:**

2 x 6	5 x 5	10 : 2	35 : 5
2 x 3	5 x 8	8 : 2	20 : 5
2 x 9	5 x 10	18 : 2	5 : 5

2 a) Nêu thừa số, tích trong phép nhân 5 x 9 = 45.

b) Nêu số bị chia, số chia, thương trong phép chia 16 : 2 = 8.

3 **Xem tranh rồi nêu một tình huống có phép nhân hoặc phép chia:**

4 Hình bên được ghép từ bao nhiêu khối hộp chữ nhật? Khối trụ? Khối cầu?

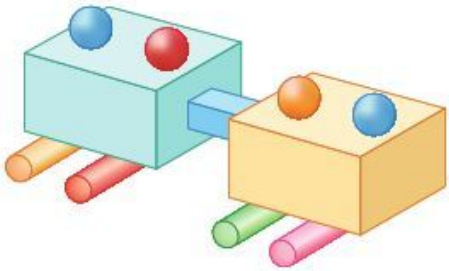

5 Mỗi đồng hồ sau chỉ mấy giờ?

6 Xem tờ lịch tháng 5, trả lời các câu hỏi:

Tháng 5						
Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
						1
2	3	4	5	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30	31					

a) Tháng 5 có bao nhiêu ngày?

b) Sinh nhật Bác Hồ ngày 19 tháng 5 vào thứ mấy?

c) Trong tháng 5 có mấy ngày Chủ nhật? Đó là những ngày nào?

d) Nếu thứ Bảy tuần này là ngày 7 tháng 5 thì thứ Bảy tuần sau là ngày nào?

EM VUI HỌC TOÁN

1 Thể hiện phép nhân, phép chia bằng nhiều cách.

2 Sử dụng các đồ vật có dạng khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu để tạo hình.

Cánh Diều

3 **Sử dụng các vỏ hộp và vật liệu tái chế để xây dựng một số mô hình theo ý tưởng của em.**

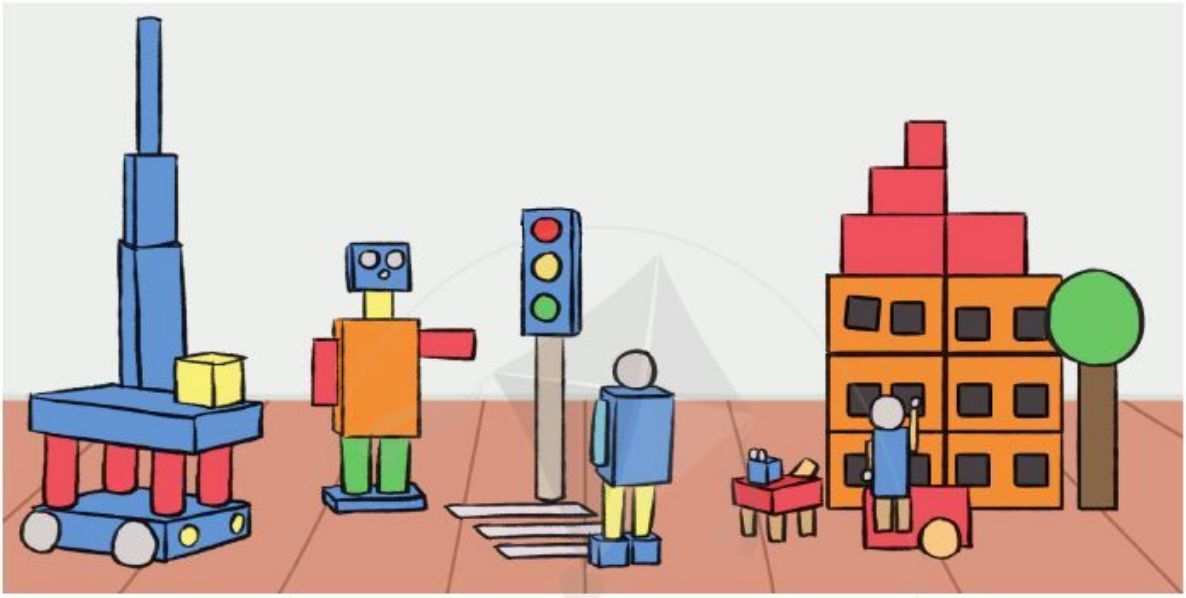

4 a) Kể với bạn một số loại đồng hồ, loại lịch mà em biết.

b) Lập thời gian biểu hoạt động của em trong một tuần.

Cánh Diều

4 CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000 PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000

THIẾU NHI
Mã số từ
1 đến 300
VĂN HỌC
Mã số từ
301 đến 600
KHOA HỌC
Mã số từ
601 đến 1000

CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000

1. ĐẾM THEO TRĂM

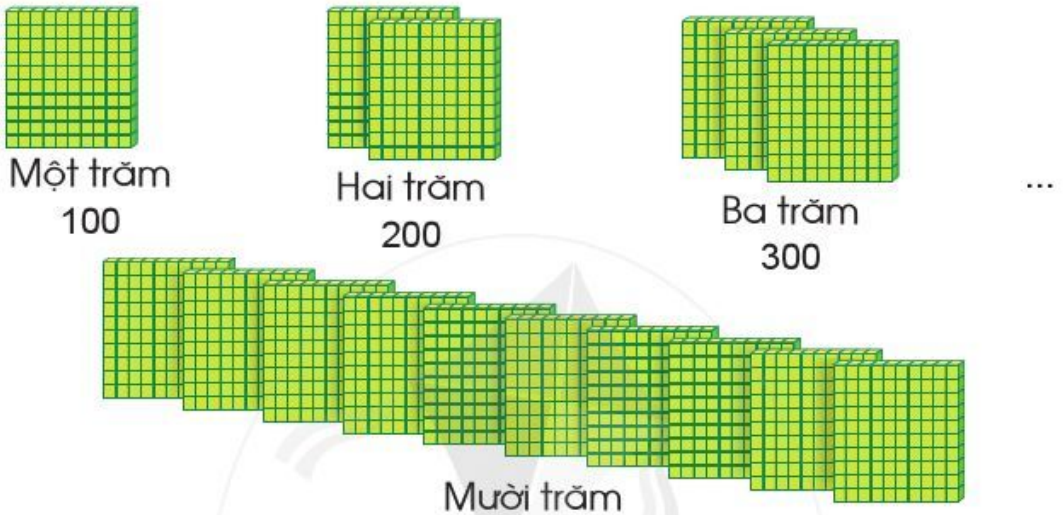

Các số 100, 200, 300,..., 1000 là các số tròn trăm.

1 **Viết các số:** bốn trăm, năm trăm, sáu trăm, bảy trăm, tám trăm, chín trăm, một nghìn.

2 Số ?

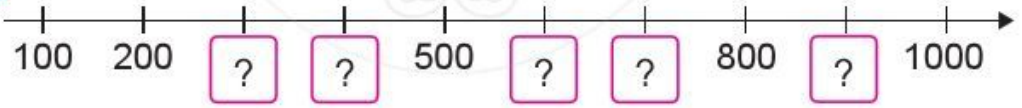

3 Chị Mai muốn mua 800 ống hút làm bằng tre. Chị Mai cần lấy mấy hộp ống hút?

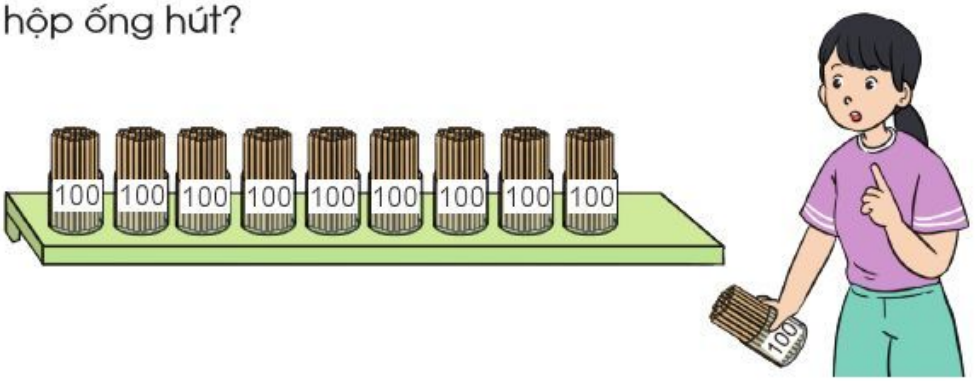

2. ĐẾM THEO CHỤC

Một trăm
100

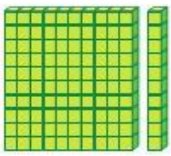

Một trăm mười
110

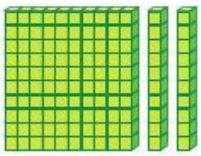

Một trăm hai mươi
120

...

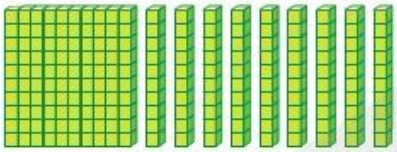

Một trăm chín mươi
190

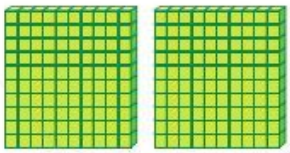

Hai trăm
200

4 **Chọn số tương ứng với cách đọc:**

Một trăm tám mươi	150	200	Một trăm bốn mươi
Một trăm năm mươi	170	160	Một trăm sáu mươi
Một trăm bảy mươi	180	140	Hai trăm

5 **Số ?**

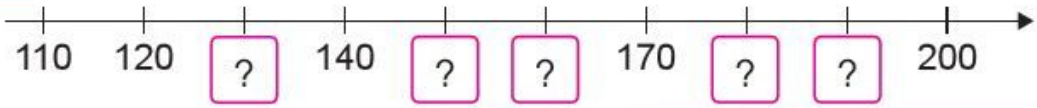

6 **Chọn chữ đặt trước đáp án đúng:**

Số cúc áo có trong hình vẽ bên là:

A. 800 B. 170 C. 80

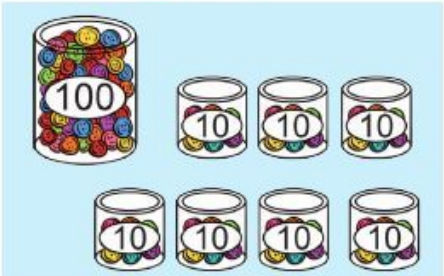

3. ĐẾM THEO ĐƠN VỊ

Một trăm
100

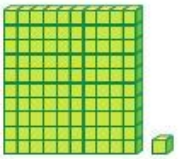

Một trăm linh một
101

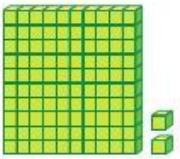

Một trăm linh hai
102

...

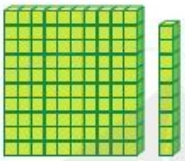

Một trăm linh chín
109

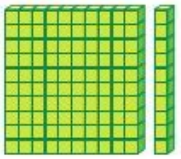

Một trăm mười
110

7 **Chọn cách đọc tương ứng với số:**

Một trăm linh bảy	Một trăm linh năm	Một trăm linh sáu
110	107	103	108	105	106
Một trăm mười	Một trăm linh ba	Một trăm linh tám

8 **Số ?**

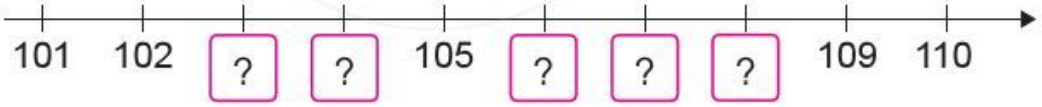

9 **Trò chơi "Lấy cho đủ số lượng"**

CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

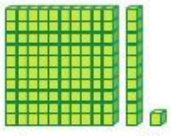

Một trăm mười một

111

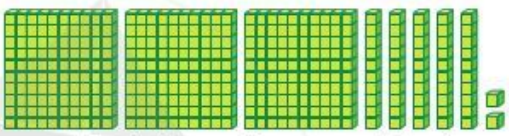

Ba trăm năm mươi hai

352

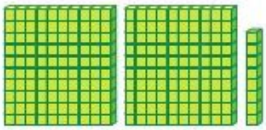

Hai trăm linh tám

208

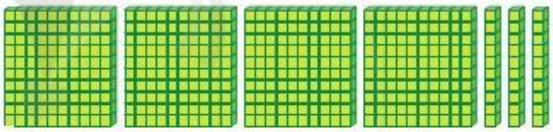

Bốn trăm ba mươi

430

1 Số ?

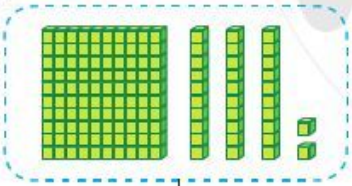

?

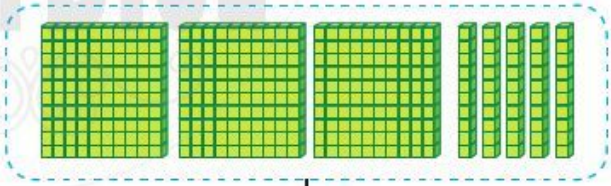

?

2 Chọn cách đọc tương ứng với số:

Sáu trăm bốn mươi	Hai trăm hai mươi ba	Một trăm hai mươi lăm

513	125	640	800	223	705

Năm trăm mười ba	Bảy trăm linh năm	Tám trăm

Cánh Diều

CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (tiếp theo)

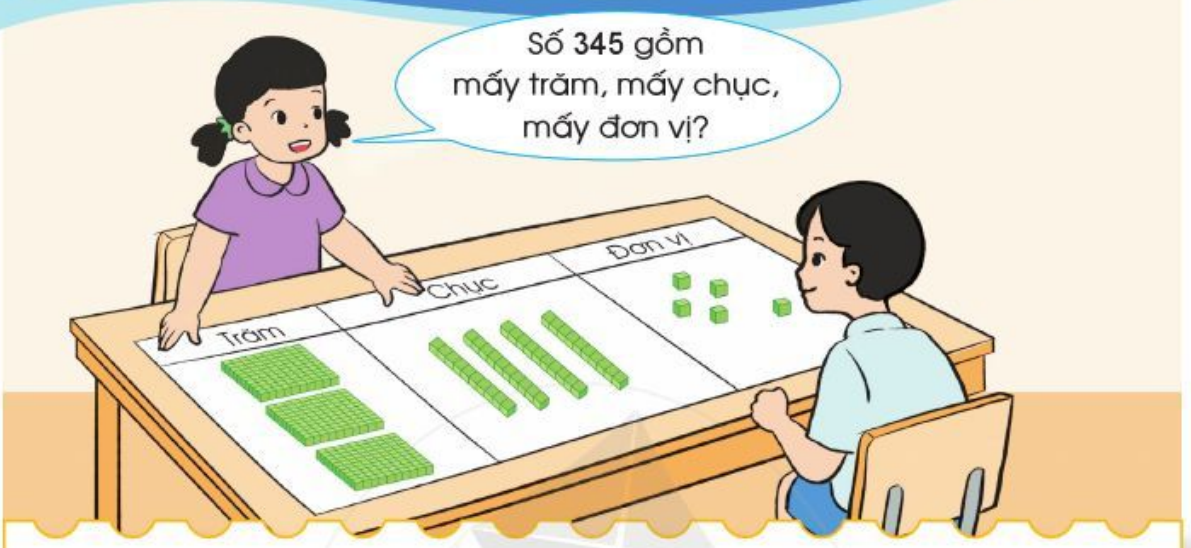

345

Ba trăm bốn mươi lăm

Số 345 gồm
3 trăm 4 chục 5 đơn vị.

Trăm	Chục	Đơn vị
3	4	5

1 Số ?

a)

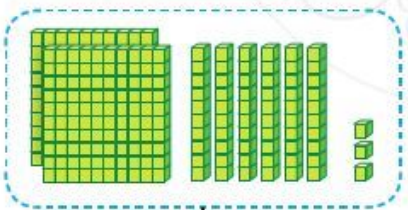

?

Trăm	Chục	Đơn vị
?	?	?

b)

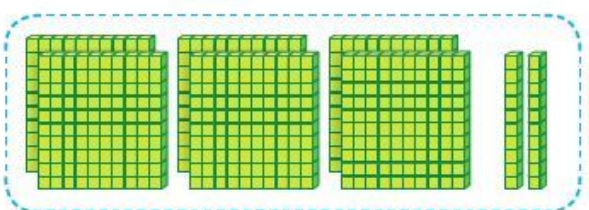

?

Trăm	Chục	Đơn vị
?	?	?

Cánh Diều

2 Thực hiện (theo mẫu):

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số	Đọc số
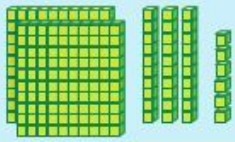	2	3	6	236	Hai trăm ba mươi sáu
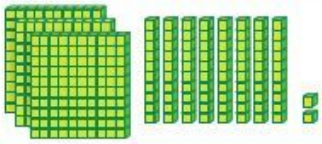	?	?	?	?	?
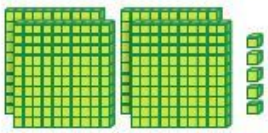	?	?	?	?	?
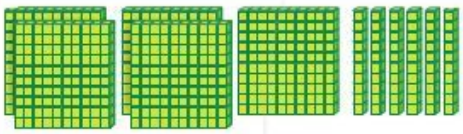	?	?	?	?	?

3 Nói (theo mẫu):

Mẫu: 236 gồm 2 trăm 3 chục 6 đơn vị.

a) 127 gồm [?] trăm [?] chục [?] đơn vị.

b) 360 gồm [?] trăm [?] chục [?] đơn vị.

c) 802 gồm [?] trăm [?] chục [?] đơn vị.

4 Chọn chữ đứng trước đáp án đúng:

Một hộ gia đình nuôi 3 trăm con gà, 9 chục con vịt và 8 con ngỗng. Hộ gia đình đó nuôi được tất cả số con gà, vịt, ngỗng là:

A. 389

B. 398

C. 938

SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

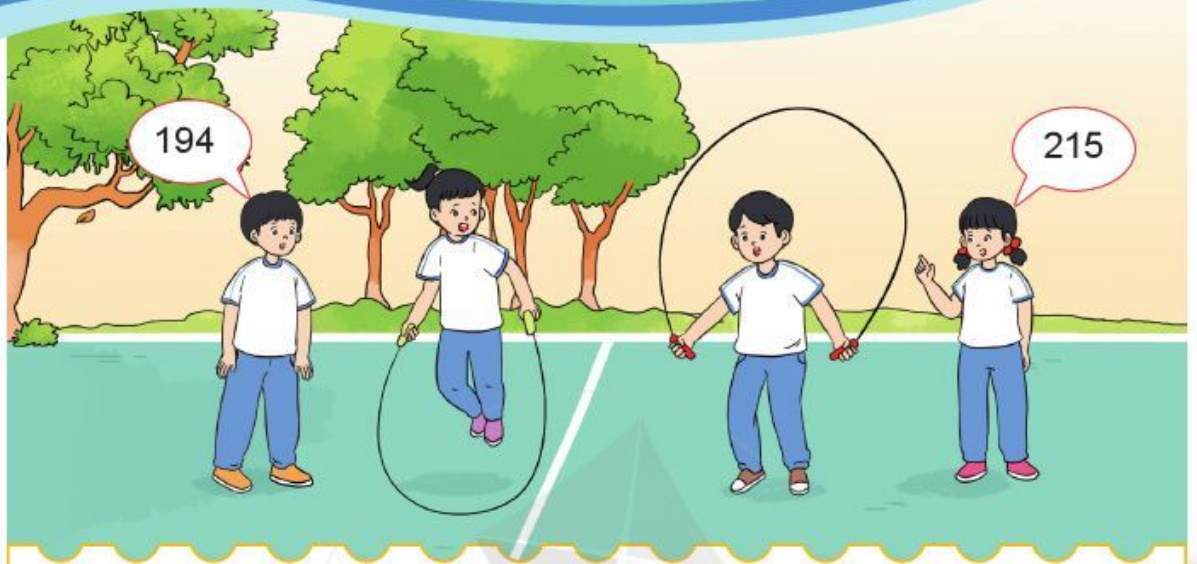

a) So sánh 194 và 215

	Trăm	Chục	Đơn vị
194 →	1	9	4
215 →	2	1	5

Trước hết, ta so sánh các số trăm:

100 < 200

Vậy 194 < 215

b) So sánh 352 và 365

	Trăm	Chục	Đơn vị
352 →	3	5	2
365 →	3	6	5

Nếu các số trăm bằng nhau, ta so sánh các số chục: 50 < 60

Vậy 352 < 365

c) So sánh 899 và 897

	Trăm	Chục	Đơn vị
899 →	8	9	9
897 →	8	9	7

Nếu các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau, ta so sánh các số đơn vị: 9 > 7

Vậy 899 > 897

d) So sánh 673 và 673

	Trăm	Chục	Đơn vị
673 →	6	7	3
673 →	6	7	3

Nếu các số trăm bằng nhau, các số chục bằng nhau, các số đơn vị bằng nhau thì chúng bằng nhau.

Vậy 673 = 673

1 $=$ $<$ $>$?

572 ? 577 936 ? 836 437 ? 473

486 ? 468 837 ? 837 189 ? 286

2 So sánh số học sinh của các trường tiểu học dưới đây:

Trường Kim Đồng
581 học sinh

Trường Thành Công
496 học sinh

Trường Quyết Thắng
605 học sinh

3 Trò chơi "Lập số"

– Mỗi người chơi lấy ra ba thẻ số và tạo thành một số có ba chữ số.

– Người nào có số lớn hơn là thắng.

Cánh Diều

LUYỆN TẬP

1 Tìm số và dấu (>, <, =) thích hợp:

a) 758 và 96

	Trăm	Chục	Đơn vị
758 →	?	?	?
96 →	?	?	?

758 ? 96

b) 62 và 107

	Trăm	Chục	Đơn vị
62 →	?	?	?
107 →	?	?	?

62 ? 107

c) 549 và 495

	Trăm	Chục	Đơn vị
549 →	?	?	?
495 →	?	?	?

549 ? 495

2 = > < ?

600 ? 900 370 ? 307 402 ? 420

527 ? 27 813 ? 813 92 ? 129

3 Cho các số:

a) Tìm số lớn nhất.

b) Tìm số bé nhất.

c) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ lớn đến bé.

Cánh Diều

4 Số ?

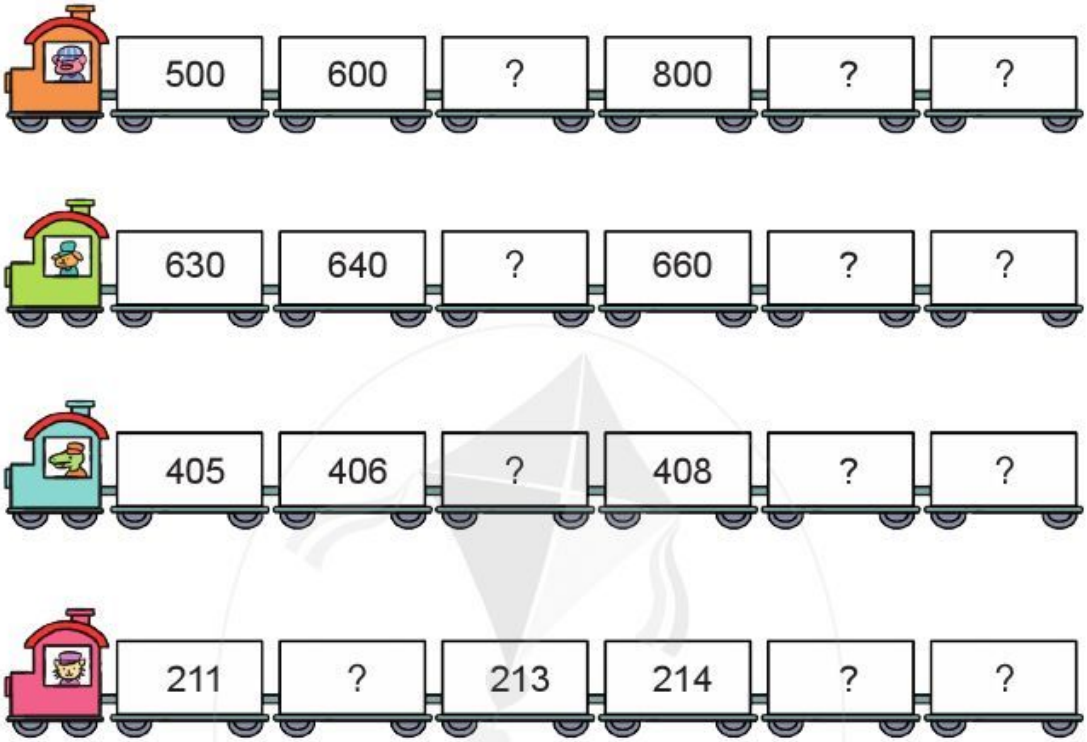

5 Sắp xếp chiều cao của các bạn học sinh theo thứ tự từ cao đến thấp:

135 cm 130 cm 140 cm 138 cm

Cánh Diều

LUYỆN TẬP CHUNG

1 a) **Số** ?

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số
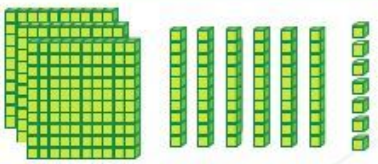	?	?	?	?
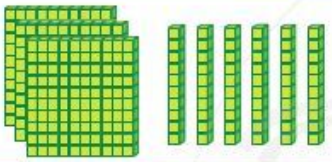	?	?	?	?
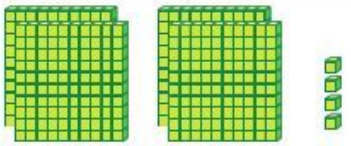	?	?	?	?

b) Trả lời các câu hỏi:

– Số 451 gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?

– Số 308 gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?

– Số 270 gồm mấy trăm, mấy chục và mấy đơn vị?

2 **Số** ?

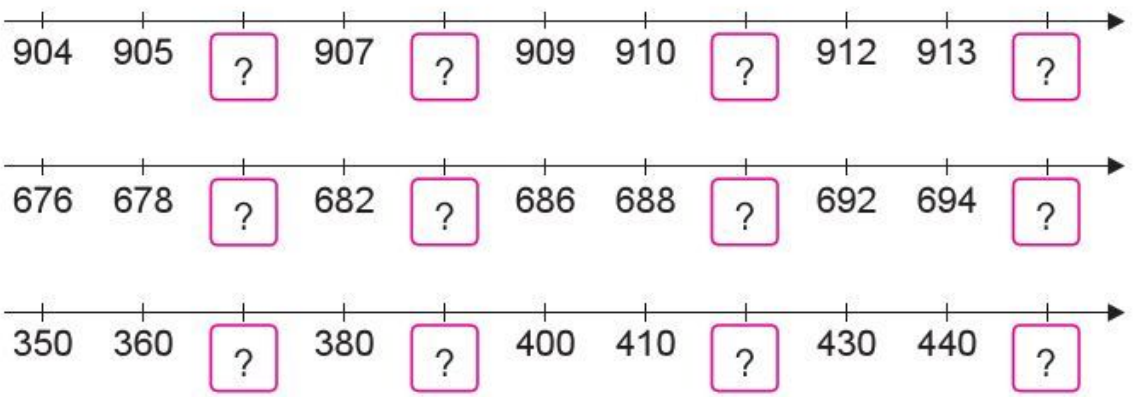

Cánh Diều

3 $=$ $<$ $>$?

367 ? 421 608 ? 680 242 ? 242

245 ? 319 666 ? 88 900 ? 99

4 **Cho các số:**

a) Tìm số lớn nhất.

b) Tìm số bé nhất.

c) Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.

5 **Em hãy ước lượng có bao nhiêu chấm tròn trong hình dưới đây:**

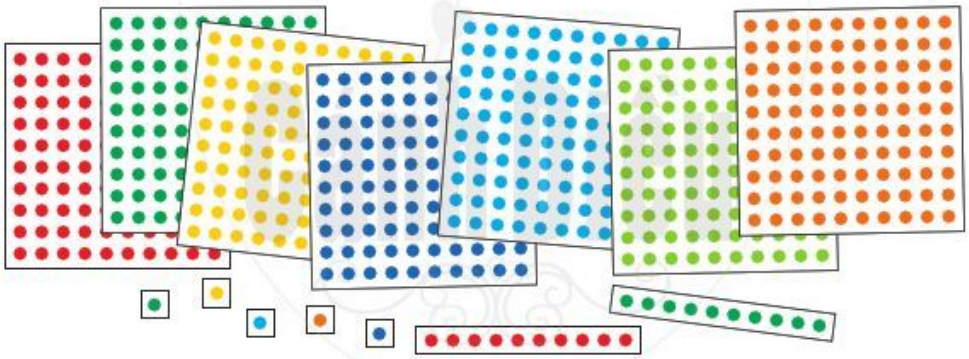

6 **Kể một số tình huống thực tế có sử dụng các số trong phạm vi 1000 mà em biết.**

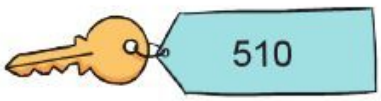

PHÉP CỘNG (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

Tính 243 + 325 = ?

Ta tính theo cột dọc như sau:

$\begin{array}{r} 243 \\ +\ 325 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 243 \\ +\ 325 \\ \hline 8 \end{array}$	$\begin{array}{r} 243 \\ +\ 325 \\ \hline 68 \end{array}$	$\begin{array}{r} 243 \\ +\ 325 \\ \hline 568 \end{array}$
• Đặt tính	• 3 cộng 5 bằng 8, viết 8	• 4 cộng 2 bằng 6, viết 6	• 2 cộng 3 bằng 5, viết 5

Vậy 243 + 325 = 568

1 Tính:

$\begin{array}{r} 623 \\ +\ 322 \\ \hline ? \end{array}$	$\begin{array}{r} 208 \\ +\ 241 \\ \hline ? \end{array}$	$\begin{array}{r} 417 \\ +\ 111 \\ \hline ? \end{array}$	$\begin{array}{r} 759 \\ +\ 200 \\ \hline ? \end{array}$

2 Đặt tính rồi tính:

153 + 426	582 + 207	450 + 125	666 + 300

3 Tính (theo mẫu):

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 124 \\ +\ 35 \\ \hline 159 \end{array}$$

- 4 cộng 5 bằng 9, viết 9
- 2 cộng 3 bằng 5, viết 5
- Hạ 1, viết 1

Vậy 124 + 35 = 159

$$\begin{array}{r} 452 \\ +\ 37 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 304 \\ +\ 72 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 644 \\ +\ 30 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 326 \\ +\ 61 \\ \hline ? \end{array}$$

4 Tính (theo mẫu):

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 261 \\ +\ 4 \\ \hline 265 \end{array}$$

- 1 cộng 4 bằng 5, viết 5
- Hạ 6, viết 6
- Hạ 2, viết 2

Vậy 261 + 4 = 265

$$\begin{array}{r} 173 \\ +\ 2 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 327 \\ +\ 2 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 204 \\ +\ 3 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 671 \\ +\ 8 \\ \hline ? \end{array}$$

5 Đặt tính rồi tính:

803 + 55 246 + 31 510 + 9 694 + 4

6 Lớp 2A và lớp 2B cùng sưu tầm các bức ảnh về động vật trong sách đỏ Việt Nam. Lớp 2A sưu tầm được 145 bức ảnh, lớp 2B sưu tầm được 154 bức ảnh. Hỏi hai lớp sưu tầm được tất cả bao nhiêu bức ảnh?

Cánh Diều

PHÉP TRỪ (KHÔNG NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

Tính 587 – 265 = ?

Ta tính theo cột dọc như sau:

$\begin{array}{r} 587 \\ -\ 265 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 587 \\ -\ 265 \\ \hline 2 \end{array}$	$\begin{array}{r} 587 \\ -\ 265 \\ \hline 22 \end{array}$	$\begin{array}{r} 587 \\ -\ 265 \\ \hline 322 \end{array}$
• Đặt tính	• 7 trừ 5 bằng 2, viết 2	• 8 trừ 6 bằng 2, viết 2	• 5 trừ 2 bằng 3, viết 3

Vậy 587 – 265 = 322

1 Tính:

$\begin{array}{r} 742 \\ -\ 312 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$	$\begin{array}{r} 856 \\ -\ 401 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$	$\begin{array}{r} 499 \\ -\ 258 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$	$\begin{array}{r} 364 \\ -\ 310 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$

2 Đặt tính rồi tính:

625 – 110	865 – 224	743 – 543	946 – 932

3 **Tính (theo mẫu):**

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 583 \\ -\ 32 \\ \hline 551 \end{array}$$

- 3 trừ 2 bằng 1, viết 1
- 8 trừ 3 bằng 5, viết 5
- Hạ 5, viết 5

Vậy 583 – 32 = 551

$$\begin{array}{r} 395 \\ -\ 43 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 572 \\ -\ 22 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 846 \\ -\ 40 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 932 \\ -\ 32 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

4 **Tính (theo mẫu):**

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 427 \\ -\ 6 \\ \hline 421 \end{array}$$

- 7 trừ 6 bằng 1, viết 1
- Hạ 2, viết 2
- Hạ 4, viết 4

Vậy 427 – 6 = 421

$$\begin{array}{r} 447 \\ -\ 3 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 627 \\ -\ 4 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 529 \\ -\ 8 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 216 \\ -\ 6 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

5 **Đặt tính rồi tính:**

539 – 28 387 – 16 602 – 2 435 – 4

6 Ở một đài quan sát thiên văn, ngày thứ nhất có 259 học sinh đến tham quan, ngày thứ hai số học sinh tham quan ít hơn ngày thứ nhất 45 học sinh. Hỏi ngày thứ hai có bao nhiêu học sinh đến tham quan?

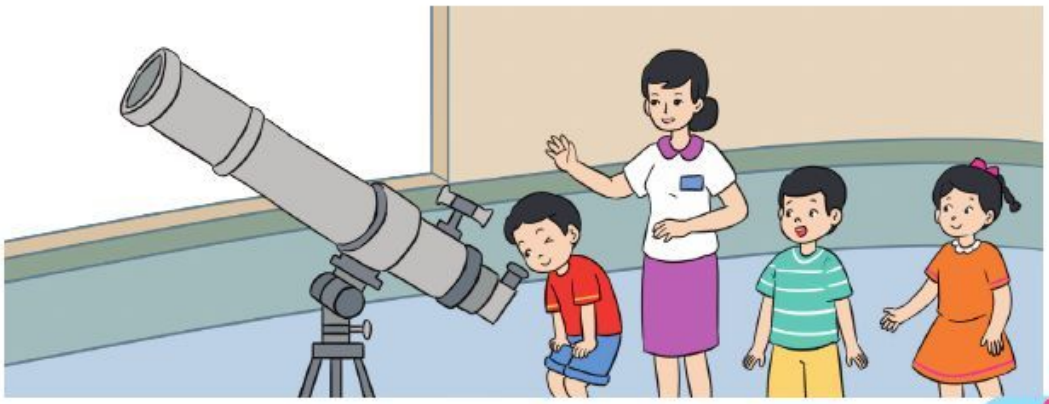

Cánh Diều

LUYỆN TẬP

1 **Tính:**

a)

+ 326 253	+ 422 312	+ 704 25	+ 498 1
?	?	?	?

b)

− 457 216	− 543 102	− 169 35	− 179 8
?	?	?	?

2 **Đặt tính rồi tính:**

a) 174 + 625 607 + 82 281 + 8

b) 487 – 234 596 – 95 724 – 4

3 a) Tính nhẩm (theo mẫu):

Mẫu: 500 + 300 = 800 1000 – 400 = 600

200 + 400	600 – 100	300 + 60 + 7
700 + 300	1000 – 200	900 + 90 + 9
500 + 500	1000 – 900	700 + 20 + 5

b) Trò chơi "Tìm bạn cùng qua cầu"

Cánh Diều

4 Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo mẫu):

Mẫu: 415 gồm 4 trăm 1 chục 5 đơn vị, ta viết 415 = 400 + 10 + 5

820 gồm 8 trăm 2 chục 0 đơn vị, ta viết 820 = 800 + 20

709 gồm 7 trăm 0 chục 9 đơn vị, ta viết 709 = 700 + 9

a) 683 b) 127 c) 303 d) 240

5 Thực hiện phép trừ rồi kiểm tra lại kết quả bằng phép cộng:

a)
$$\begin{array}{r} 588 \\ -\ 216 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 216 \\ +\ \boxed{?} \\ \hline 588 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} 375 \\ -\ 143 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 143 \\ +\ \boxed{?} \\ \hline 375 \end{array}$$

6 Hưởng ứng phong trào "Trồng cây gây rừng", xã Thắng Lợi đã trồng được 345 cây bạch đàn và 420 cây keo tai tượng. Hỏi xã Thắng Lợi đã trồng được tất cả bao nhiêu cây bạch đàn và cây keo tai tượng?

MÉT

Mét là một đơn vị đo độ dài, viết tắt là m.

1 m = 10 dm 1 m = 100 cm

1 a) Kể tên một số đồ vật dài hơn 1 m.

b) Kể tên một số đồ vật ngắn hơn 1 m.

2 a) Tính:

7 m + 3 m 2 m x 4 15 m – 9 m 20 m : 5

b) **Số ?**

1 m = ? cm 2 m = ? cm 100 cm = ? m

1 m = ? dm 2 m = ? dm 20 dm = ? m

Cánh Diều

3 Cuộn dây điện thứ nhất dài 36 m, cuộn dây điện thứ hai ngắn hơn cuộn dây thứ nhất 9 m. Hỏi cuộn dây điện thứ hai dài bao nhiêu mét?

4 a) Chọn số đo độ dài thích hợp với mỗi đồ vật sau:

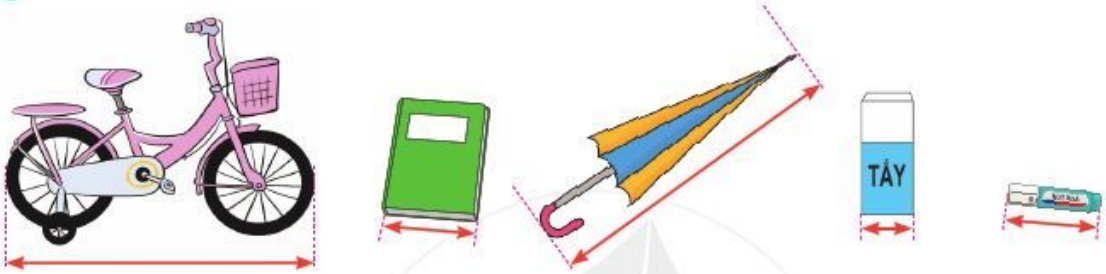

1 cm | 1 dm | 1 m

b) Chọn số đo thích hợp:

Tháp Rùa ở hồ Hoàn Kiếm cao khoảng:

A. 9 cm

B. 9 dm

C. 9 m

Cột cờ Hà Nội cao khoảng:

A. 33 cm

B. 33 dm

C. 33 m

5 **Thực hành:** Đo rồi cắt sợi dây có độ dài 1 m, 2 m.

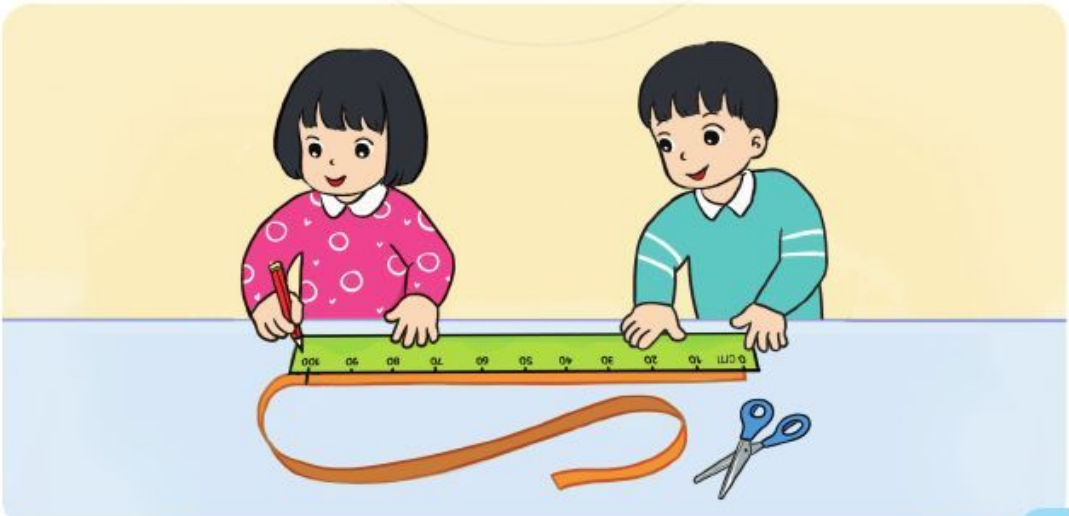

KI-LÔ-MÉT

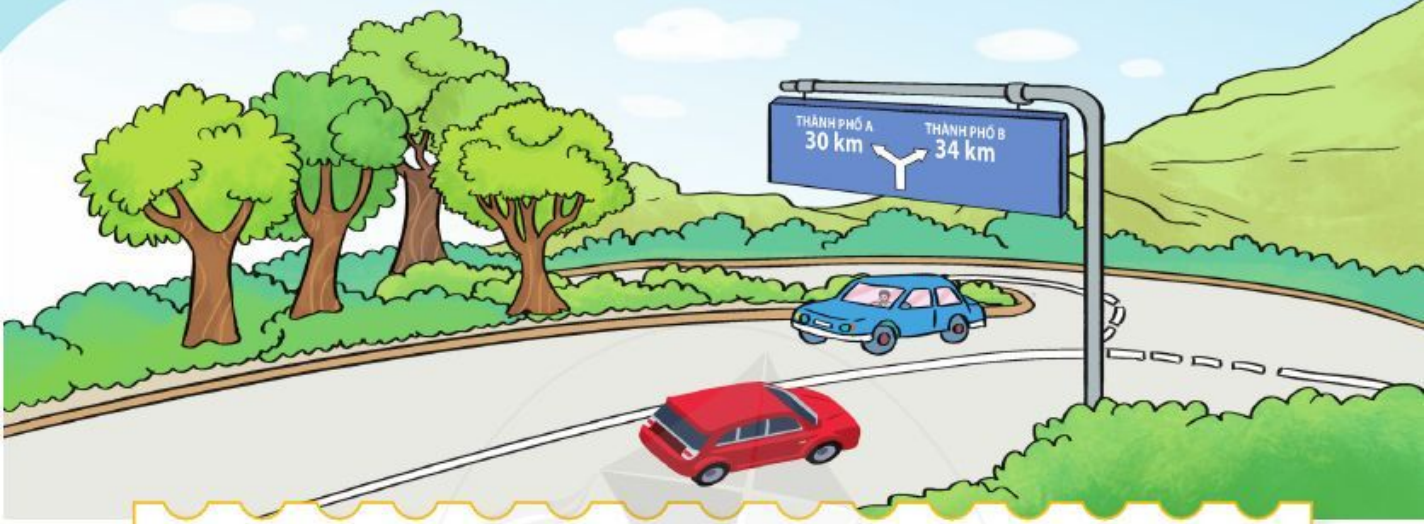

Ki-lô-mét là một đơn vị đo độ dài, viết tắt là km.

1 km = 1000 m 1000 m = 1 km

1 **Chọn số đo độ dài thích hợp:**

a) Cầu Nhật Tân dài khoảng:

A. 4 m

B. 4 km

b) Xe buýt dài khoảng:

A. 10 m

B. 10 km

2 a) Tính:

200 km + 140 km 160 km – 60 km

2 km x 9 45 km : 5

b) > < = ?

1 km ? 300 m + 600 m 1000 m ? 1 km

980 m + 10 m ? 1 km 315 m + 683 m ? 1 km

3 Đọc bảng sau rồi trả lời các câu hỏi:

Quãng đường	Dài khoảng
Hà Nội – Vinh	300 km
Hà Nội – Lai Châu	450 km
Hà Nội – Quảng Ninh	153 km
Hà Nội – Thanh Hoá	150 km

a) Trong các tuyến đường từ Hà Nội đi các tỉnh này, tuyến đường nào dài nhất?

b) Từ Hà Nội đi Quảng Ninh xa hơn hay từ Hà Nội đi Vinh xa hơn?

4 Quan sát sơ đồ, trả lời câu hỏi:

Tùng nói rằng: "Quãng đường đi từ nhà mình đến nhà Hân dài 1 km". Theo em, Tùng nói có đúng không?

5 Thực hành: Ước lượng quãng đường đi từ nhà em đến trường.

PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

Tính 719 + 234 = ?

Ta tính theo cột dọc như sau:

$$\begin{array}{r} 719 \\ +\ 234 \\ \hline \end{array} \rightarrow \begin{array}{r} 719 \\ +\ 234 \\ \hline 3 \end{array} \rightarrow \begin{array}{r} 719 \\ +\ 234 \\ \hline 53 \end{array} \rightarrow \begin{array}{r} 719 \\ +\ 234 \\ \hline 953 \end{array}$$

- Đặt tính
- 9 cộng 4 bằng 13, viết 3, nhớ 1
- 1 cộng 3 bằng 4, thêm 1 bằng 5, viết 5
- 7 cộng 2 bằng 9, viết 9

Vậy 719 + 234 = 953

1 Tính:

$$\begin{array}{r} 567 \\ +\ 316 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 498 \\ +\ 261 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 624 \\ +\ 306 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 253 \\ +\ 456 \\ \hline ? \end{array}$$

2 Đặt tính rồi tính:

632 + 339 187 + 560 402 + 478 593 + 315

3 Tính (theo mẫu):

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 367 \\ +\ 25 \\ \hline 392 \end{array}$$

- 7 cộng 5 bằng 12, viết 2, nhớ 1
- 6 cộng 2 bằng 8, thêm 1 bằng 9, viết 9
- Hạ 3, viết 3

Vậy 367 + 25 = 392

$$\begin{array}{r} 635 \\ +\ 27 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 367 \\ +\ 52 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 116 \\ +\ 48 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 292 \\ +\ 85 \\ \hline ? \end{array}$$

4 Tính (theo mẫu):

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 176 \\ +\ 8 \\ \hline 184 \end{array}$$

- 6 cộng 8 bằng 14, viết 4, nhớ 1
- 7 thêm 1 bằng 8, viết 8
- Hạ 1, viết 1

Vậy 176 + 8 = 184

$$\begin{array}{r} 345 \\ +\ 7 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 576 \\ +\ 8 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 439 \\ +\ 4 \\ \hline ? \end{array} \qquad \begin{array}{r} 806 \\ +\ 5 \\ \hline ? \end{array}$$

5 Đặt tính rồi tính:

237 + 48 154 + 53 265 + 5 367 + 9

6 Đội công nhân mang đến vườn hoa thành phố 368 chậu hoa hồng và 150 chậu hoa cúc. Hỏi đội công nhân mang đến vườn hoa tất cả bao nhiêu chậu hoa?

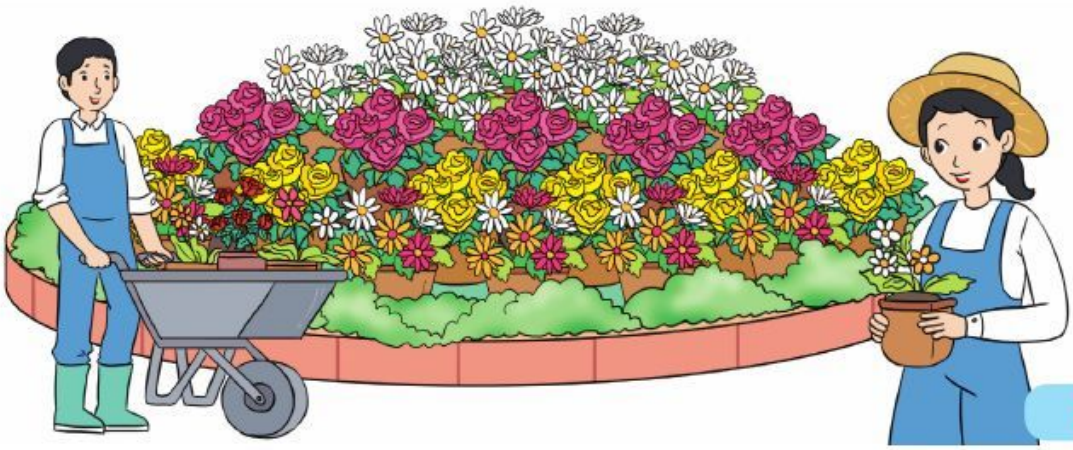

Cánh Diều

LUYỆN TẬP

1 **Tính:**

209 + 376 = ?	597 + 122 = ?	143 + 48 = ?	625 + 7 = ?

2 **Đặt tính rồi tính:**

285 + 507	164 + 53	216 + 8
318 + 142	248 + 25	159 + 6

3 **Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:**

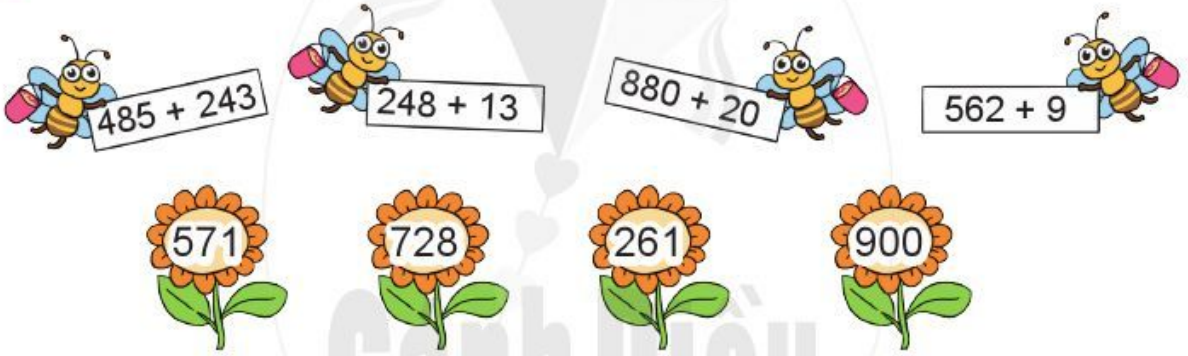

4 Một cửa hàng bán đồ thể thao đã nhập về 185 quả bóng đá, số bóng rổ cửa hàng nhập về nhiều hơn số bóng đá 72 quả. Hỏi cửa hàng đó đã nhập về bao nhiêu quả bóng rổ?

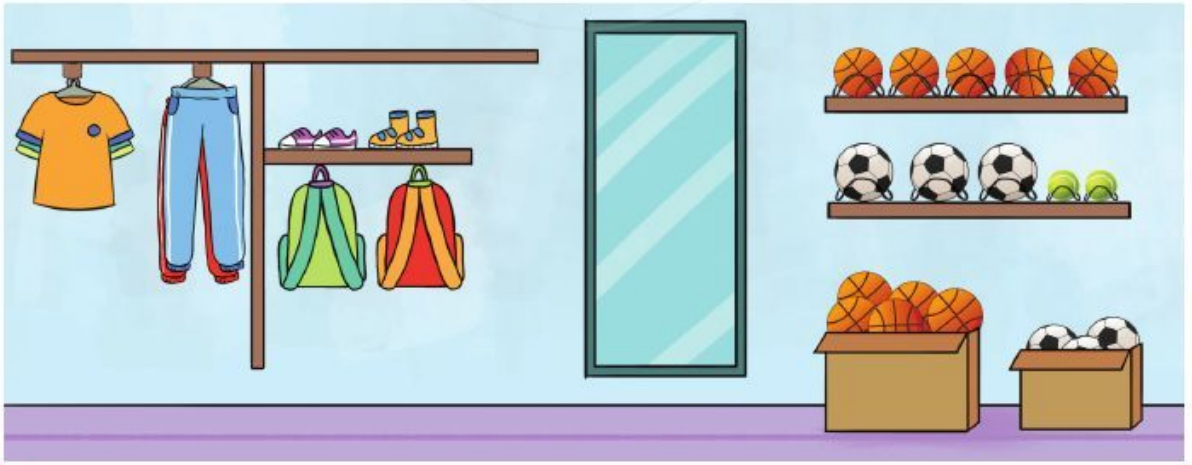

Cánh Diều

PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

Tính 362 – 145 = ?

Ta tính theo cột dọc như sau:

$\begin{array}{r} 362 \\ -\ 145 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 362 \\ -\ 145 \\ \hline 7 \end{array}$	$\begin{array}{r} 362 \\ -\ 145 \\ \hline 17 \end{array}$	$\begin{array}{r} 362 \\ -\ 145 \\ \hline 217 \end{array}$
• Đặt tính	• 2 không trừ được 5 lấy 12 trừ 5 bằng 7, viết 7, nhớ 1	• 4 thêm 1 bằng 5, 6 trừ 5 bằng 1, viết 1	• 3 trừ 1 bằng 2, viết 2

Vậy 362 – 145 = 217

1 **Tính:**

$\begin{array}{r} 374 \\ -\ 145 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$ $\begin{array}{r} 526 \\ -\ 262 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$ $\begin{array}{r} 477 \\ -\ 284 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$ $\begin{array}{r} 685 \\ -\ 357 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$

2 **Đặt tính rồi tính:**

364 – 156 439 – 357 785 – 157 831 – 740

3 **Tính (theo mẫu):**

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 756 \\ -\ 38 \\ \hline 718 \end{array}$$

- 6 không trừ được 8 lấy 16 trừ 8 bằng 8, viết 8, nhớ 1
- 3 thêm 1 bằng 4, 5 trừ 4 bằng 1, viết 1
- Hạ 7, viết 7

Vậy 756 – 38 = 718

$$\begin{array}{r} 453 \\ -\ 47 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 567 \\ -\ 19 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 850 \\ -\ 27 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 408 \\ -\ 23 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

4 **Tính (theo mẫu):**

Mẫu:

$$\begin{array}{r} 143 \\ -\ 7 \\ \hline 136 \end{array}$$

- 3 không trừ được 7 lấy 13 trừ 7 bằng 6, viết 6, nhớ 1
- 4 trừ 1 bằng 3, viết 3
- Hạ 1, viết 1

Vậy 143 – 7 = 136

$$\begin{array}{r} 323 \\ -\ 6 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 615 \\ -\ 9 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 467 \\ -\ 8 \\ \hline \boxed{?} \end{array} \qquad \begin{array}{r} 613 \\ -\ 5 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

5 **Đặt tính rồi tính:**

275 – 38 470 – 59 783 – 5 865 – 9

6 Một máy in sách đã in được 785 cuốn sách, người ta đã chuyển đi 658 cuốn sách. Hỏi còn lại bao nhiêu cuốn sách?

Cánh Diều

LUYỆN TẬP

1 **Tính:**

914 − 507 = ?	653 − 124 = ?	156 − 39 = ?	178 − 9 = ?

2 **Đặt tính rồi tính:**

492 – 314	451 – 32	237 – 8
873 – 225	734 – 26	425 – 6

3 **Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:**

4 Để sửa sang một công viên, người ta đã mua 956 viên gạch xám và gạch đỏ. Biết rằng có 465 viên gạch xám. Hỏi có bao nhiêu viên gạch đỏ?

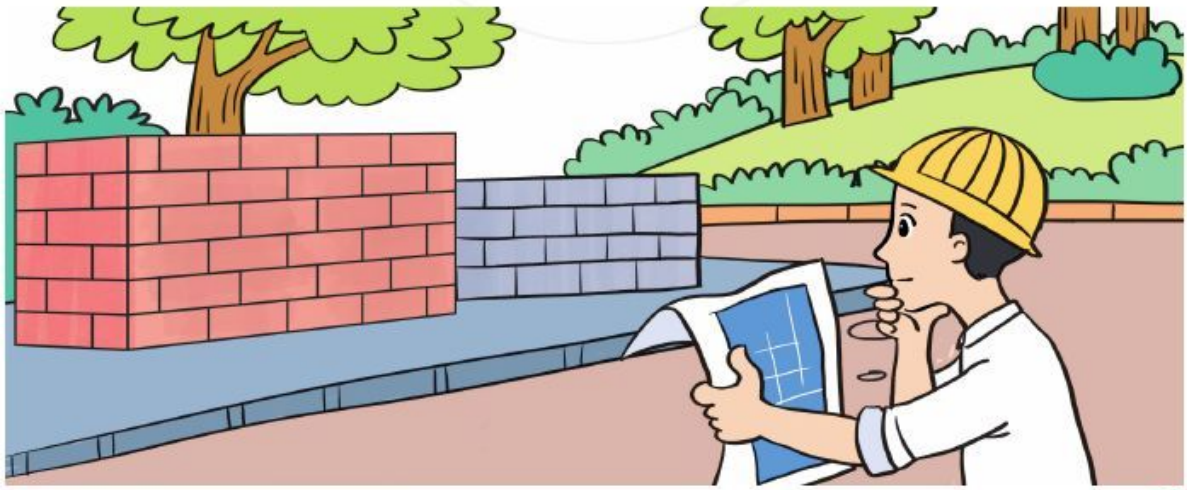

LUYỆN TẬP CHUNG

1 **Tính:**

a)

567 + 192 = ?	158 + 12 = ?	127 + 4 = ?

b)

792 − 386 = ?	628 − 37 = ?	247 − 9 = ?

2 **Đặt tính rồi tính:**

a) 126 + 268	687 + 91	186 + 5
b) 825 − 408	536 − 66	224 − 8

3 a) Tính nhẩm:

230 + 20	150 + 350	405 + 45
650 − 150	835 − 35	200 − 50

b) Trò chơi "Ai nhanh ai đúng"

Mỗi bạn viết hai số có ba chữ số nhỏ hơn 500 rồi tính tổng. Ai có tổng lớn hơn sẽ thắng cuộc.

Cánh Diều

4 $=$ $>$ $<$?

280 + 300 ? 280 + 30

640 – 400 ? 460 – 400

750 + 40 ? 40 + 750

900 – 80 ? 960 – 80

5 Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Bạc Liêu dài 288 km. Quãng đường từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Vĩnh Long dài 134 km. Hỏi quãng đường nào dài hơn và dài hơn bao nhiêu ki-lô-mét?

6 Mỗi ngày anh Nam đều tập thể dục bằng cách chạy bộ theo con đường như sơ đồ dưới đây. Nếu chạy 2 vòng thì anh Nam đã chạy được tất cả bao nhiêu ki-lô-mét?

LUYỆN TẬP CHUNG

1 **Tính:**

a)

+	432 257	+	192 406	−	994 770
	?		?		?

b)

+	248 134	+	594 132	−	481 136
	?		?		?

2 **Đặt tính rồi tính:**

249 + 128	859 – 295	175 – 64
172 + 65	171 – 8	360 – 170

3 Bạn Gấu phải đi qua các vị trí ghi phép tính có kết quả lần lượt là 100, 300, 500, 700, 900, 1000 để đến nhà bạn Voi. Hãy chỉ đường giúp bạn Gấu.

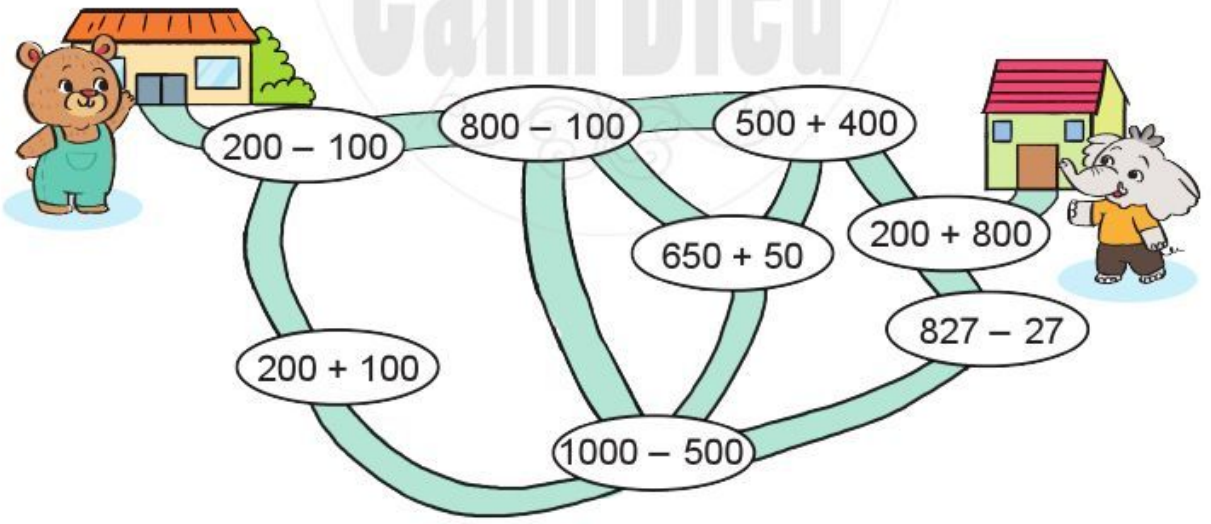

Cánh Diều

4 Anh cao 145 cm, em thấp hơn anh 19 cm. Hỏi em cao bao nhiêu xăng-ti-mét?

5 Ở một bảo tàng sinh vật biển, buổi sáng có 219 lượt khách đến tham quan, buổi chiều có nhiều hơn buổi sáng 58 lượt khách. Hỏi bảo tàng đã đón bao nhiêu lượt khách đến tham quan vào buổi chiều?

Cánh Diều

THU THẬP – KIỂM ĐẾM

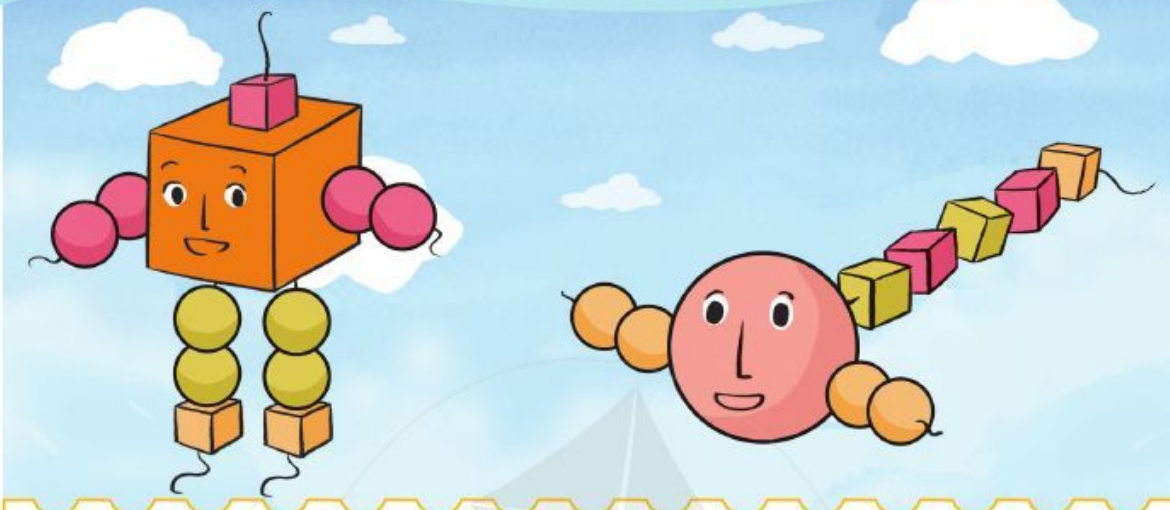

Khối lập phương	𝍸 ////	9
Khối cầu	𝍸 𝍸 ///	13

1 Số ?

/// ? 𝍸 // ? 𝍸 𝍸 //// ? 𝍸 𝍸 𝍸 / ?

2 Kiểm đếm số lượng từng loại con vật: châu chấu, chuồn chuồn, bọ rùa và ghi kết quả (theo mẫu):

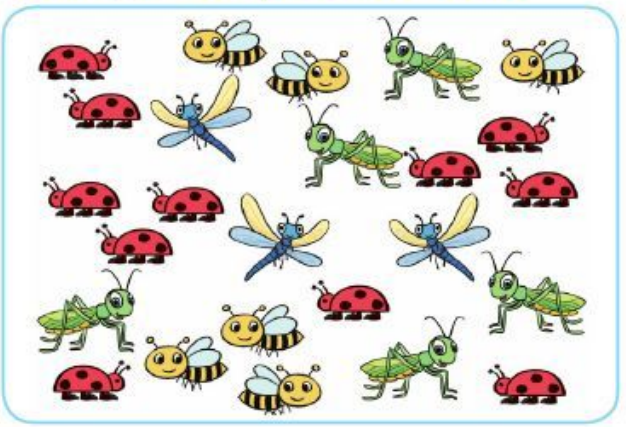

Mẫu: Ong 𝍸 / 6

3 a) Kiểm đếm số lượng từng loại trái cây: na, thanh long, dâu tây, dứa và ghi kết quả (theo mẫu):

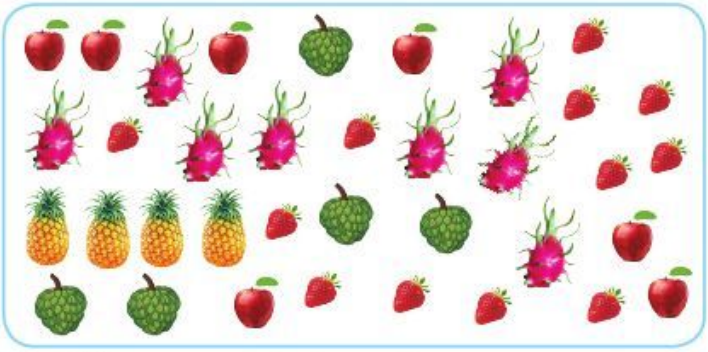

Mẫu: Táo 𝍸 || 7

b) Trả lời câu hỏi: Loại trái cây nào có nhiều nhất? Loại trái cây nào có ít nhất?

4 **Một người theo dõi thời tiết đã ghi lại thời tiết trong tháng 6 như sau:**

Tháng 6	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30

a) Hãy kiểm đếm và ghi lại kết quả số ngày nắng, số ngày mưa và số ngày nhiều mây.

b) Nêu nhận xét về số ngày nắng trong tháng trên.

5 **Trò chơi "Oẳn tù tì"**

Thực hiện nhiều lần, kiểm đếm và ghi lại kết quả mỗi lần chơi:

Đức Linh

Đức: 𝍸 𝍸 ||

Linh: 𝍸 |||

BIỂU ĐỒ TRANH

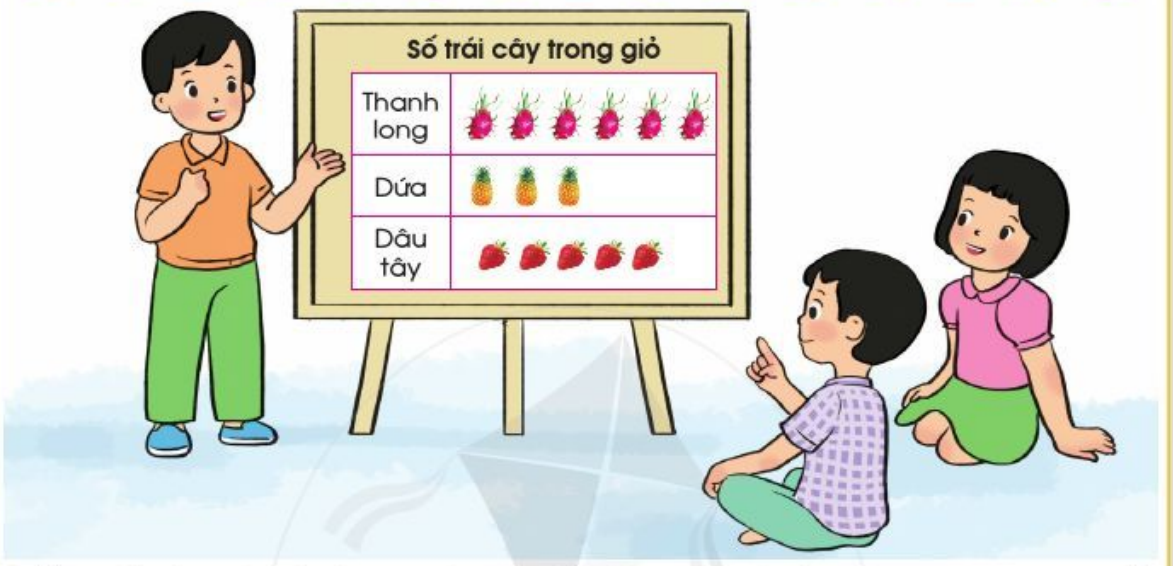

Biểu đồ tranh ở trên cho biết trong giỏ trái cây có 6 quả thanh long, 3 quả dứa và 5 quả dâu tây.

1 **Quan sát biểu đồ tranh sau:**

Số khối lập phương theo màu sắc

Xanh	
Đỏ	
Tím	
Vàng	

Trả lời các câu hỏi:

a) Có bao nhiêu khối lập phương màu xanh?

b) Có bao nhiêu khối lập phương màu tím?

c) Những khối lập phương màu nào có số lượng bằng nhau?

2 Quan sát biểu đồ tranh sau:

Số trứng mỗi con gà đẻ được trong một tuần

Gà mái mơ	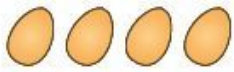
Gà mái ri	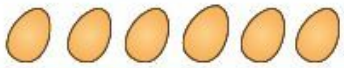
Gà mái đen	

Trả lời các câu hỏi:

a) Mỗi con gà đẻ được bao nhiêu quả trứng?

b) Con gà nào đẻ được nhiều trứng nhất? Con gà nào đẻ được ít trứng nhất?

c) Ba con gà đã đẻ được tất cả bao nhiêu quả trứng?

3 Quan sát biểu đồ tranh sau:

Phương tiện đến trường của học sinh lớp 2A

Xe buýt	
Xe đạp	
Xe máy	
Đi bộ	

Trả lời các câu hỏi:

a) Có bao nhiêu học sinh đi học bằng xe buýt?

b) Có bao nhiêu học sinh đi học bằng xe đạp?

c) Các học sinh đến trường bằng phương tiện nào nhiều nhất?

CHẮC CHẮN – CÓ THỂ – KHÔNG THỂ

Chắc chắn lấy được 1 bi xanh

Có thể lấy được 1 bi xanh

Không thể lấy được 1 bi xanh

1 Chọn thẻ ghi từ thích hợp với mỗi hình vẽ:

Không thể xảy ra	Có thể xảy ra	Chắc chắn xảy ra

Lấy ra được 1 bi xanh

Lấy ra được 1 bi đỏ

Lấy ra được 1 bi đỏ

2 Sử dụng các từ "chắc chắn", "có thể", "không thể" để mô tả tình huống trong bức tranh sau:

3 Trò chơi "Tập tầm vông"

Cánh Diều

EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC

1 a) Số ?

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số
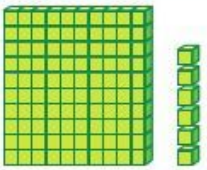	?	?	?	?
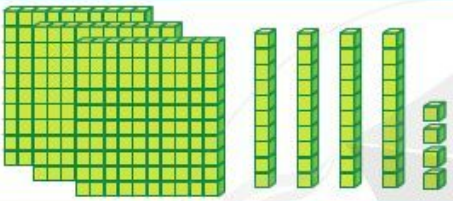	?	?	?	?

b) Số ?

391 gồm ? trăm ? chục ? đơn vị, ta viết 391 = ? + ? + ?

928 gồm ? trăm ? chục ? đơn vị, ta viết 928 = ? + ? + ?

770 gồm ? trăm ? chục ? đơn vị, ta viết 770 = ? + ? + ?

2 >, <, = ?

298 ? 503 189 ? 189

972 ? 890 403 ? 430

3 a) Đặt tính rồi tính:

239 + 415 782 + 56 484 – 247 622 – 71

b) Số ?

907	707	507	?
807	607	407	?
707	?	?	?

952	852	752	?
752	652	552	?
552	?	?	?

Cánh Diều

4 **Quan sát biểu đồ tranh sau rồi trả lời các câu hỏi:**

Số học sinh tham gia câu lạc bộ Mĩ thuật

Lớp 2A	5
Lớp 2B	3
Lớp 2C	8
Lớp 2D	3

a) Lớp 2B có bao nhiêu học sinh tham gia câu lạc bộ Mĩ thuật?

b) Lớp nào có nhiều học sinh tham gia câu lạc bộ Mĩ thuật nhất?

5 Một người đi 18 km để đến thị trấn, sau đó lại đi tiếp 12 km để đến thành phố. Hỏi người đó đã đi được tất cả bao nhiêu ki-lô-mét?

6 **Tìm quãng đường ngắn nhất từ phòng học STEM tới nhà đa năng:**

EM VUI HỌC TOÁN

1 a) Tìm hiểu về tiền Việt Nam:

b) Em có biết tiền được dùng vào những việc gì không? Tiền được dùng ở những đâu?

2 **Trò chơi "Đố bạn"**

Học sinh lấy các thẻ có quy ước như sau:

100 đồng | 200 đồng | 500 đồng | 1000 đồng

3 **Thực hành:** Kiểm đếm số cây bóng mát, số ghế đá, số bồn hoa trong sân trường và ghi lại kết quả.

4 **Ước lượng khoảng cách giữa hai vị trí theo đơn vị mét rồi dùng thước mét để kiểm tra kết quả.**

Cánh Diều

ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000

1 Ghép các thẻ thích hợp:

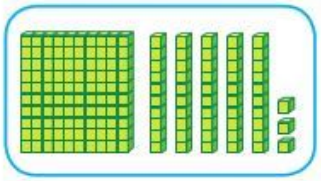

Một trăm năm mươi ba

1 trăm 5 chục 3 đơn vị

100 + 30 + 5

135

1 trăm 3 chục 5 đơn vị

153

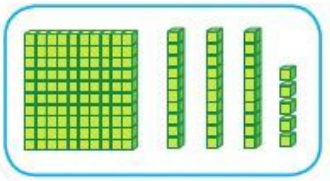

100 + 50 + 3

Một trăm ba mươi lăm

2 Số ?

930 680 850 999 790

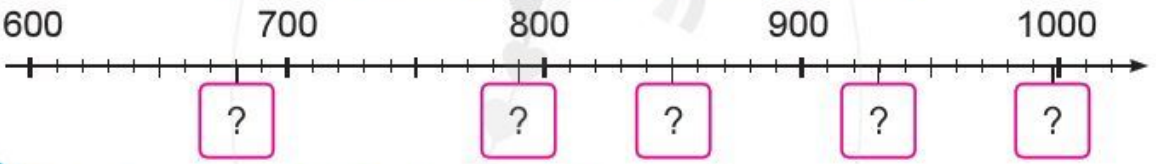

3 Xem tranh rồi trả lời các câu hỏi:

a) Con vật nào nặng nhất?

b) Cá sấu nặng hơn ngựa vằn bao nhiêu ki-lô-gam?

4 **Đặt tính rồi tính:**

278 + 441 69 + 108 374 – 182 645 – 73

5 Trên một chuyến tàu Bắc – Nam có 576 hành khách mua vé ngồi và 152 hành khách mua vé giường nằm. Hỏi chuyến tàu đó có tất cả bao nhiêu hành khách?

6 **Trò chơi "Con số bí ẩn"**

– Mỗi bạn viết một số rồi gợi ý cho bạn khác đoán đúng số mình viết.

– Sau ba lượt chơi bạn nào đoán đúng được nhiều số nhất sẽ thắng cuộc.

ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 1000 (tiếp theo)

1 Tính nhẩm:

300 + 600	700 + 300	400 + 60 + 3
500 – 400	1000 – 800	900 – 300 – 50

2 Tính nhẩm:

2 x 7	5 x 2	12 : 2	15 : 5
2 x 4	5 x 9	6 : 2	30 : 5
2 x 8	5 x 6	20 : 2	50 : 5

3 Xem tranh rồi viết phép nhân và phép chia thích hợp:

? x ? = ?

? : ? = ?

? : ? = ?

4 Số ?

Mỗi xe đạp có 2 bánh xe:

a) 2 xe đạp có ? bánh xe.

b) 5 xe đạp có ? bánh xe.

c) 6 xe đạp có ? bánh xe.

5 **Nhà Nam thu hoạch được 20 quả dưa hấu.**

Trả lời các câu hỏi:

a) Nếu chia đều vào 5 rổ thì mỗi rổ có mấy quả dưa hấu?

b) Nếu xếp vào mỗi rổ 5 quả dưa hấu thì cần mấy rổ?

ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

1 a) Chỉ ra đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc trong hình sau:

b) Đọc tên các điểm và các đoạn thẳng trong hình sau:

c) Vẽ đoạn thẳng MN có độ dài 6 cm.

2 Số ?

a)

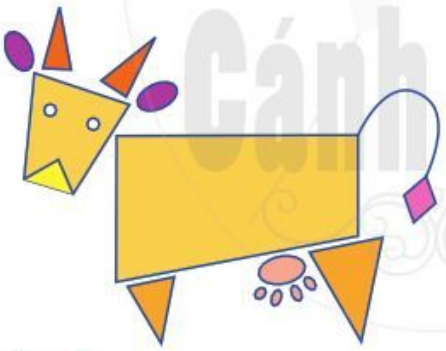

Có ? hình tam giác.

Có ? hình tứ giác.

b)

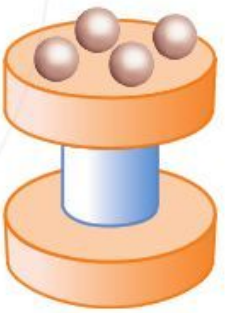

Có ? khối trụ.

Có ? khối cầu.

3 **Đo và tính độ dài đường gấp khúc ABCDEG sau:**

Cánh Diều

4 Nam nhảy dây từ mấy giờ đến mấy giờ?

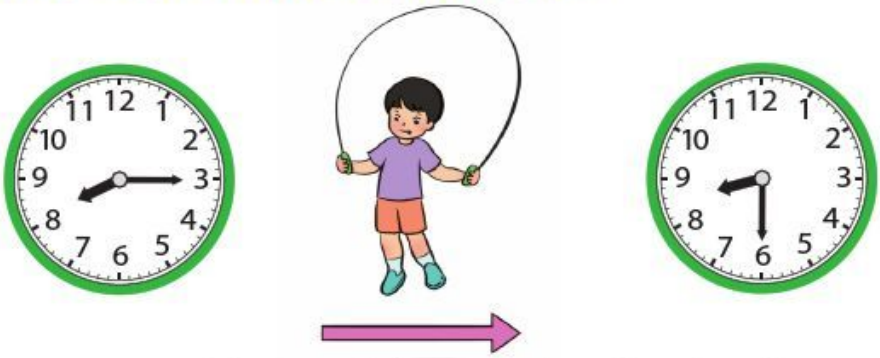

5 Một thang máy chở được tối đa 600 kg. Hiện tại, thang máy đó đã chở 570 kg. Bạn Lan cân nặng 35 kg. Theo em, bạn Lan có thể vào tiếp trong thang máy đó được không?

6 Ước lượng chiều cao cột cờ trường em.

ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT

1 **Xem tranh rồi kiểm đếm số lượng từng loại con vật và ghi lại kết quả (theo mẫu):**

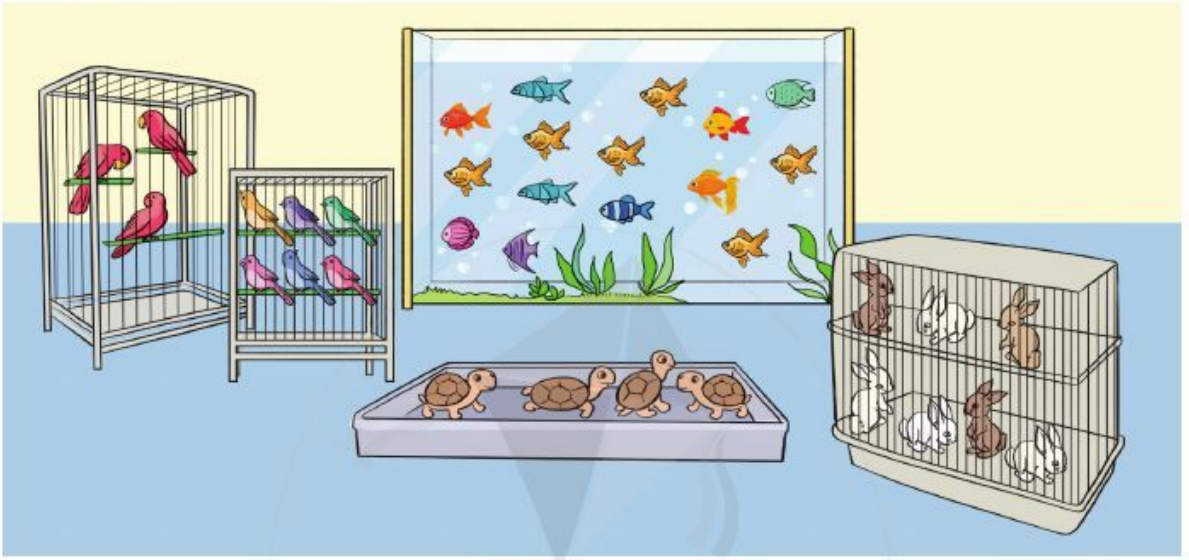

Mẫu: Thỏ 𝍸 || 7

2 **Quan sát biểu đồ tranh sau:**

Số cốc nước uống trong một ngày

Khôi	
Giang	
Trâm	
Phước	

Trả lời các câu hỏi:

a) Biểu đồ tranh trên cho ta biết điều gì?

b) Bạn Khôi uống mấy cốc nước trong một ngày?

c) Bạn nào uống nhiều nước nhất? Bạn nào uống ít nước nhất?

3 **Hà và Nam chơi trò chơi "Bịt mắt chọn hoa".**

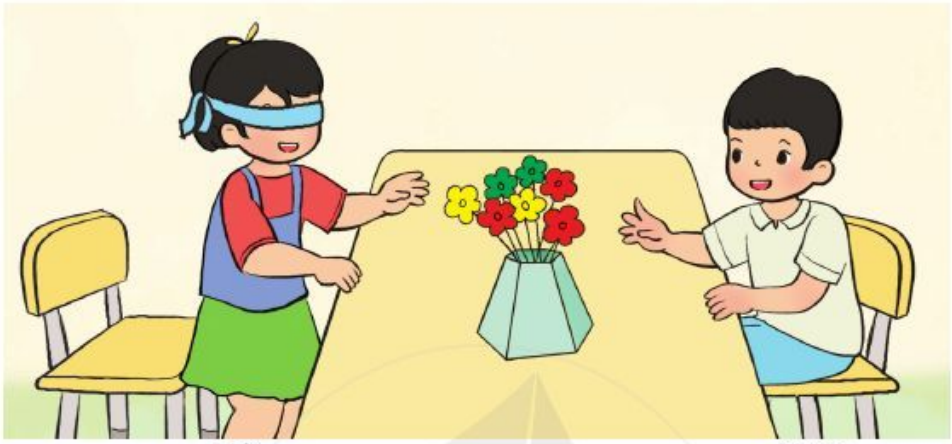

Hà Nam

Chọn chữ đặt trước câu mô tả đúng khả năng xảy ra của một lần chơi:

A. Hà có thể chọn được bông hoa màu vàng.

B. Hà không thể chọn được bông hoa màu vàng.

C. Hà chắc chắn chọn được bông hoa màu vàng.

4 **Có 5 thẻ ghi các số 1, 2, 3, 4, 5. Hãy rút ra một thẻ và đọc số ghi trên thẻ đó.**

Sử dụng các từ "chắc chắn", "có thể", "không thể" để mô tả đúng khả năng xảy ra của một lần rút thẻ:

a) Thẻ được rút ra là thẻ ghi số 0.

b) Thẻ được rút ra là thẻ ghi số 1.

c) Thẻ được rút ra là thẻ ghi một số bé hơn 10.

Cánh Diều

ÔN TẬP CHUNG

1 Số ?

Hai trăm mười ba

200 + 10 + 3

?

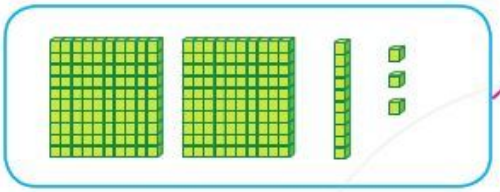

Trăm	Chục	Đơn vị
2	1	3

2 a) Tìm số lớn nhất trong các số: 879, 978, 789, 979.

b) Tìm số bé nhất trong các số: 465, 456, 645, 546.

c) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

599, 1000, 769, 687.

3 a) Tính:

762 + 197 543 – 127 2 x 8 40 : 5

b) Nêu phép nhân hoặc phép chia thích hợp với mỗi tranh vẽ:

? ? ? = ?

? ? ? = ?

4 Số ?

a)

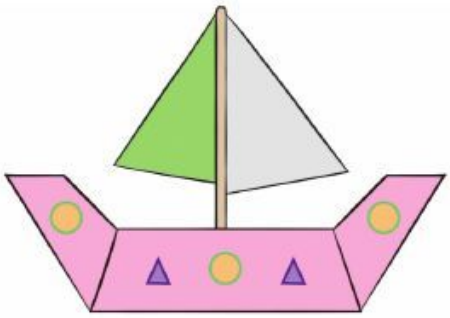

Có ? hình tứ giác.

Có ? hình tam giác.

b)

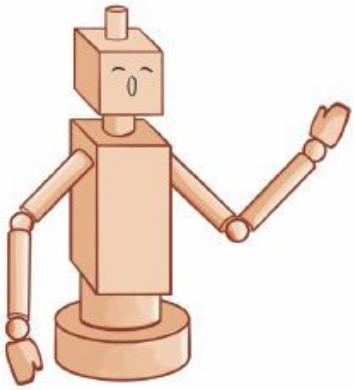

Có ? khối trụ.

Có ? khối cầu.

5 Ngày thứ nhất cửa hàng bán được 150 *l* nước mắm, ngày thứ hai cửa hàng bán được nhiều hơn ngày thứ nhất 75 *l* nước mắm. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng bán được bao nhiêu lít nước mắm?

6 **Xem tranh rồi kiểm đếm số lượng mỗi loại nhạc cụ mà các bạn đang cầm và ghi lại kết quả:**

BẢNG TRA CỨU TỪ NGỮ

Từ ngữ	Trang
B	
bảng chia 2	20
bảng chia 5	22
bảng nhân 2	10
bảng nhân 5	12
biểu đồ tranh	80
C	
các số có ba chữ số	49, 50
các số trong phạm vi 1000	46
chắc chắn	82
có thể	82
D	
dấu chia	14
dấu nhân	4
Đ	
đếm theo chục	47
đếm theo đơn vị	48
đếm theo trăm	46
G	
giờ	32, 34
K	
khối cầu	28
khối trụ	28
không thể	82

Từ ngữ	Trang
kiểm đếm	78
ki-lô-mét (km)	66
M	
mét (m)	64
N	
ngày	32, 36
P	
phép chia	14, 16, 18
phép cộng (có nhớ)	68
phép cộng (không nhớ)	58
phép nhân	4, 6
phép trừ (có nhớ)	71
phép trừ (không nhớ)	60
phút	34
S	
so sánh các số có ba chữ số	52
số bị chia	24
số chia	24
T	
tháng	36
thu thập	78
thừa số	9
thương	24
tích	9

MỤC LỤC

	Trang
3 Phép nhân, phép chia	2
• Làm quen với phép nhân Dấu nhân	4
• Phép nhân	6
• Thừa số – Tích	9
• Bảng nhân 2	10
• Bảng nhân 5	12
• Làm quen với phép chia Dấu chia	14
• Phép chia	16
• Phép chia (tiếp theo)	18
• Bảng chia 2	20
• Bảng chia 5	22
• Số bị chia – Số chia – Thương	24
• Luyện tập	25
• Luyện tập chung	26
• Khối trụ – Khối cầu	28
• Thực hành lắp ghép, xếp hình khối	30
• Ngày – Giờ	32
• Giờ – Phút	34
• Ngày – Tháng	36
• Luyện tập chung	38
• Em ôn lại những gì đã học	40
• Em vui học toán	42
4 Các số trong phạm vi 1000 Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 1000	44
• Các số trong phạm vi 1000	46
• Các số có ba chữ số	49
• Các số có ba chữ số (tiếp theo)	50
• So sánh các số có ba chữ số	52
• Luyện tập	54
• Luyện tập chung	56
• Phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000	58
• Phép trừ (không nhớ) trong phạm vi 1000	60
• Luyện tập	62
• Mét	64
• Ki-lô-mét	66
• Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000	68
• Luyện tập	70
• Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000	71
• Luyện tập	73
• Luyện tập chung	74
• Luyện tập chung	76
• Thu thập – Kiểm đếm	78
• Biểu đồ tranh	80
• Chắc chắn – Có thể – Không thể	82
• Em ôn lại những gì đã học	84
• Em vui học toán	86
• Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000	88
• Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 1000 (tiếp theo)	90
• Ôn tập về hình học và đo lường	92
• Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất	94
• Ôn tập chung	96
• Bảng tra cứu từ ngữ	98

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Địa chỉ: Tầng 6, Toà nhà số 128 đường Xuân Thuỷ, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.37547735 | **Fax:** 024.37547911

Email: nxb@hnue.edu.vn | **Website:** www.nxbdhsp.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: NGUYỄN BÁ CƯỜNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập: ĐỖ VIỆT HÙNG

Chịu trách nhiệm tổ chức bản thảo và bản quyền nội dung:

CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc: NGƯT NGÔ TRẦN ÁI

Biên tập:

TẠ THỊ ÁNH – NGUYỄN THỊ NGÂN

Thiết kế sách và minh hoạ:

TRẦN THỊ THU AN – LƯU CHÍ ĐỒNG

Trình bày bìa:

TRẦN TIỂU LÂM

Sửa bản in:

LÊ TRUNG DŨNG – NGUYỄN THỊ THẢO HOA

Trong sách có sử dụng tư liệu, hình ảnh của một số tác giả. Trân trọng cảm ơn.

TOÁN 2 - Tập hai

Mã số: .....

ISBN: 978-604-.....-.....-.....

In ..... cuốn, khổ 19 x 26,5 cm, tại .....

Địa chỉ: .....

Cơ sở in: .....

Số xác nhận đăng kí xuất bản: .....-...../CXBIPH/.....-...../ĐHSP

Quyết định xuất bản số: ...../QĐ-NXBĐHSP ngày ...../...../.....

In xong và nộp lưu chiểu ..... năm .....

Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống

Toán 2 là cuốn sách giáo khoa dành cho học sinh lớp 2 được biên soạn theo *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*.

Sách được biên soạn đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Các hoạt động học tập được tổ chức theo tiến trình từ dễ đến khó, hướng đến việc khám phá, phát hiện, thực hành, vận dụng giải quyết vấn đề trong thực tiễn, phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh. Sách được trình bày hấp dẫn, khơi gợi sự tò mò, kích thích hứng thú, tạo dựng niềm tin trong học tập môn Toán ở học sinh.

Sách là sản phẩm tâm huyết của tập thể tác giả – những nhà giáo, nhà khoa học giàu kinh nghiệm trong giáo dục tiểu học.

SỬ DỤNG TEM CHỐNG GIẢ

1. Dùng điện thoại quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web để truy cập vào trang web: https://canhdieu.monkey.edu.vn
2. Vào mục hướng dẫn (canhdieu.monkey.edu.vn/huong-dan) để xem hướng dẫn kiểm tra sách giả và kích hoạt sử dụng học liệu điện tử.

SÁCH KHÔNG BÁN